

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6101

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-76 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ

http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE434

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2005. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp "theo như sẵn có". Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Quản lý Xuất khẩu

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 2

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia.

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãă** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãâbc	3 dđêêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / ^ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt**, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ **V**
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ **i**
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ **ê**
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ **t**

Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.*
- *Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.*
- *Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.*

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mô từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 / aãâbc	3 ` ddeêf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 mmoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt** bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu *Thêm* và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng.....	ix
--------------------------------	----

Thông tin tổng quát xii

Tổng quan về chức năng.....	xii
Mã truy cập.....	xii
Mã bảo vệ	xii
Mã PIN.....	xii
Mã PUK.....	xiii
Mật mã chặn cuộc gọi.....	xiii
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xiii
Tải về nội dung và các ứng dụng.....	xiv
Website hỗ trợ của Nokia	xiv

1. Để bắt đầu sử dụng 1

Mở nắp	1
Lắp thẻ SIM và pin	1
Sạc pin	2
Bật và tắt điện thoại.....	2
Dịch vụ Plug and play	3
Vị trí vận hành thông thường	3
Gắn dây đeo cổ tay	3

2. Điện thoại của bạn 4

Các phím và bộ phận	4
Chế độ chờ.....	5
Màn hình phụ	5
Màn hình chính.....	5
Danh sách phím tắt riêng.....	5
Các phím tắt ở chế độ chờ	6
Tiết kiệm năng lượng.....	6
Các chỉ báo	6

Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	7
-----------------------------------	---

3. Các chức năng gọi điện 8

Gọi điện	8
Quay số nhanh.....	8
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	8
Dịch vụ cuộc gọi chờ.....	9
Các tùy chọn trong khi gọi	9

4. Viết văn bản 10

Cài đặt	10
Kiểu nhập tiên đoán.....	10
Viết từ ghép.....	11
Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	11

5. Duyệt menu 12

6. Tin nhắn..... 13

Tin nhắn văn bản (SMS).....	13
Soạn và gửi tin nhắn SMS.....	14
Đọc và trả lời tin nhắn SMS.....	14
Mẫu	15
Tin nhắn đa phương tiện (MMS)	15
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện	15
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện	17
Bộ nhớ đầy	17
Các thư mục	18
Tin nhắn nhấp nháy.....	18
Soạn tin nhắn nhấp nháy	18
Nhận tin nhắn nhấp nháy	19

Tin âm thanh		E-mail	28
Nokia Xpress	19	Cài đặt khác	29
Tạo và gửi tin âm thanh	19	Bộ đếm tin nhắn	29
Nhận tin âm thanh	19	7. Danh bạ	30
Tin nhắn trò chuyện (IM)	20	Tìm kiếm số liên lạc	30
Vào menu tin nhắn		Lưu tên và số điện thoại	30
trò chuyện	20	Lưu số, các mục văn bản,	
Kết nối với dịch vụ tin nhắn		hoặc hình ảnh	30
trò chuyện	20	Copy số liên lạc	31
Bắt đầu một cuộc trò chuyện ...	21	Chỉnh sửa chi tiết	
Chấp nhận hoặc từ chối		số liên lạc	31
một lời mời	22	Xóa các số liên lạc hoặc	
Đọc một tin nhắn trò chuyện		chi tiết liên lạc	31
vừa nhận	22	Danh thiếp	32
Tham gia vào một cuộc		Dịch vụ Presence	32
trò chuyện	22	Tên thuê bao	33
Chỉnh sửa tính khả dụng		Thêm số liên lạc vào các	
của bạn	22	tên thuê bao	33
Các số liên lạc cho		Xem các tên thuê bao	33
trò chuyện	23	Xóa thuê bao liên lạc	34
Khóa và mở khóa các		Cài đặt	34
tin nhắn	23	Nhóm	34
Nhóm	23	Lệnh thoại	34
Ứng dụng E-mail	24	Thêm và quản lý các	
Viết và gửi e-mail	25	khẩu lệnh	35
Tải e-mail về	25	Gọi bằng khẩu lệnh	35
Đọc và trả lời e-mail	25	Quay số nhanh	35
Hộp thư đến và những thư		Thông tin, dịch vụ và các	
mục khác	25	số máy riêng	36
Xóa các tin nhắn e-mail	26	8. Nhặt ký điện thoại	37
Tin nhắn thoại	26	Danh sách các cuộc gọi	
Tin thông báo	26	gắn đây	37
Lệnh dịch vụ	26	Bộ đếm cước và bộ	
Xóa tin nhắn	27	tính giờ	37
Cài đặt tin nhắn	27		
Văn bản và e-mail SMS	27		
Multimedia	27		

9. Cài đặt.....	38
Cấu hình	38
Chủ đề.....	38
Âm thanh	38
Phím tắt riêng	39
Màn hình chính.....	39
Màn hình phụ.....	40
Ngày giờ	40
Gọi.....	40
Trên máy	41
Kết nối	42
Hong ngoại.....	42
Dữ liệu gói (EGPRS)	43
Phụ kiện	44
Cấu hình	44
Bảo mật.....	45
Khôi phục cài đặt gốc.....	46
10. Menu nhà điều hành	47
11. Bộ sưu tập	48
12. Phương tiện	49
Camera.....	49
Chụp ảnh	49
Quay một đoạn phim.....	49
Đài FM.....	49
Lưu các kênh đài.....	50
Nghe đài.....	50
Máy ghi âm.....	51
Ghi âm	51
Danh sách các cuộc ghi âm.....	51
13. Sắp xếp	52
Báo thức	52
Dừng báo thức.....	52
Lịch.....	52
Tạo một ghi chú lịch.....	53
Báo ghi chú	53

Công việc.....	53
Ghi chú	54
Đồng bộ hóa	54
Đồng bộ từ điện thoại	54
Cài đặt đồng bộ.....	55
Đồng bộ từ một máy PC tương thích.....	55
Máy tính	55
Đồng hồ bấm giờ	56
Bộ báo giờ	57
14. Các ứng dụng	58
Trò chơi.....	58
Vào một trò chơi.....	58
Tải trò chơi	58
Cài đặt trò chơi	58
Bộ ứng dụng	58
Vào một ứng dụng	58
Các tùy chọn ứng dụng khác.....	58
Tải một ứng dụng	59
15. Bộ đàm	60
Menu Bộ đàm	60
Kết nối và ngắt kết nối PTT	61
Thực hiện hoặc nhận cuộc gọi PTT	61
Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT	61
Thực hiện cuộc gọi nhóm	62
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	62
Nhận cuộc gọi PTT	62
Các yêu cầu gọi lại	63
Gửi yêu cầu gọi lại.....	63
Trả lời cho yêu cầu gọi lại	63
Lưu người gửi yêu cầu gọi lại.....	64
Thêm số liên lạc cá nhân.....	64
Tạo và thiết lập nhóm	64
Cài đặt PTT	66

16. Web	68	19. Thông tin về pin	78
Thiết lập trình duyệt.....	68	Sạc và Xả pin	78
Kết nối với dịch vụ	68	Hướng dẫn về xác thực pin Nokia.....	78
Các trang trình duyệt.....	69	20. Các phụ kiện chính hãng	81
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại.....	69	Điện nguồn	81
Các tùy chọn trong khi trình duyệt	69	Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3	81
Gọi trực tiếp.....	70	Âm thanh	81
Cài đặt hiển thị	70	Bộ Tai Nghe Nokia Stereo HS-23	81
Cookie	70	Bộ Tai Nghe Nokia có Màn Hiển Thị HS-6.....	82
Các bản thảo qua kết nối an toàn	71	21. Giữ gìn và Bảo trì.....	83
Chỉ mục	71	22. Thông tin bổ sung về sự an toàn.....	84
Nhận chỉ mục	71	Từ mục.....	88
Tải tập tin về.....	72		
Hộp tin dịch vụ.....	72		
Cài đặt hộp tin dịch vụ	72		
Bộ nhớ cache	73		
Thông tin định vị.....	73		
Bảo vệ trình duyệt	73		
Mô-đun an toàn.....	73		
Chứng chỉ.....	74		
Chữ ký kỹ thuật số	75		
17. Dịch vụ SIM	76		
18. Kết nối với máy PC.....	77		
Bộ PC Suite.....	77		
Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD	77		
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	77		

An toàn cho người sử dụng

Vui lòng đọc những nguyên tắc đơn giản này. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang diễn ra các hoạt động phá nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp, sau đó nhấn phím gọi. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Thiết bị không dây được mô tả trong hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên các mạng EGSM 900 và GSM 1800 và 1900. Liên hệ với

nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những chức năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả kỹ thuật và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được

cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin. Điện thoại hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên giao thức TCP/IP. Một số chức năng của thiết bị này, chẳng hạn như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn thoại, dịch vụ tin nhắn trò chuyện, e-mail, số liên lạc dịch vụ presence, dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa, yêu cầu mạng hỗ trợ những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Điện thoại có hai bộ nhớ khác nhau. Các chức năng sau có thể chia sẻ bộ nhớ đầu tiên: danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện (nhưng không có file đính kèm), tin nhắn trò chuyện, nhóm, lệnh thoại, lịch và công việc. Bộ nhớ sử dụng chung thứ hai được sử dụng cho các file được lưu trong *Bộ sưu tập*, các tệp đính kèm của các tin nhắn đa phương tiện, e-mail, và ứng dụng Java™. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ, việc lưu nhiều ứng dụng Java có thể sử dụng hết bộ nhớ khả dụng. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn tìm cách sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc

thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số chức năng, chẳng hạn như tin nhắn văn bản, có thể được phân riêng một dung lượng bộ nhớ nhất định ngoài bộ nhớ dùng chung với các chức năng khác.

■ Phụ kiện

Dưới đây là một vài nguyên tắc thực tế về phụ kiện và nâng cấp:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng thiết thực cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như lịch, đồng hồ, báo thức, radio, và một máy ảnh tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Tốc độ truyền dữ liệu nâng cao trên sự phát triển GSM (EDGE), xem "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" trên trang 43.
- Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), xem "[Web](#)" trên trang 68.
- Tin âm thanh, xem "[Tin âm thanh Nokia Xpress](#)" trên trang 19.
- Tin nhắn trò chuyện, xem "[Tin nhắn trò chuyện \(IM\)](#)" trên trang 20.
- Ứng dụng e-mail, xem "[Ứng dụng E-mail](#)" trên trang 24.
- Bộ đàm, xem "[Bộ đàm](#)" trên trang 60.
- Số liên lạc dịch vụ Presence, xem "[Dịch vụ Presence](#)" trên trang 32.

- Nền Java 2, Micro Edition (J2ME™), xem "[Các ứng dụng](#)" trên trang 58.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã mặc định là 12345. Để thay đổi mã này, và đặt điện thoại yêu cầu mã, xem "[Bảo mật](#)" trên trang 45.

Mã PIN

Mã PIN (số nhận dạng cá nhân) và mã UPIN (số nhận dạng cá nhân chung) (4 đến 8 chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn khỏi bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)" trên trang 45.

Mã PIN2 (4 đến 8 chữ số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và cần cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "[Mô-đun an toàn](#)" trên trang 73.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)" trên trang 75.

Mã PUK

Mã PUK (mã số mở khóa cá nhân) và mã UPUK (mã số mở khóa cá nhân chung) (8 chữ số) cần có để lần lượt thay đổi mã PIN bị khóa và mã UPIN. Mã PUK2 (8 chữ số) cần có để thay đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần **"Bảo mật" trên trang 45**.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin âm thanh Nokia Xpress, hay đồng bộ hóa trên server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần phải được đặt cấu hình một cách chính xác. Bạn có thể nhận cài đặt trực tiếp dưới dạng một tin nhắn cấu hình. Sau khi nhận cài đặt, bạn cần lưu chúng vào điện thoại của bạn. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài

đặt này. Để có thêm thông tin về tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất, hoặc ghé thăm trang hỗ trợ trên trang Web của Nokia, <www.nokia-asia.com/support>.

Khi bạn nhận được một tin nhắn cấu hình, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình XXX* sẽ hiển thị.

Để lưu cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Khi điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN để cài đặt và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và đặt làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ yêu cầu *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để loại bỏ các cài đặt vừa nhận, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

Để sửa đổi cài đặt, xem **"Cấu hình" trên trang 44**.

■ Tải về nội dung và các ứng dụng

Bạn có thể tải về điện thoại nội dung mới (ví dụ chủ đề, nhạc chuông, và video clip) (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải xuống (ví dụ, trong các menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

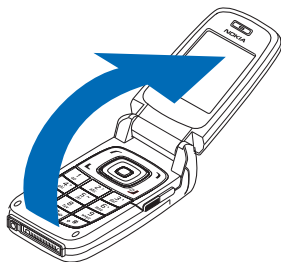
■ Website hỗ trợ của Nokia

Bạn có thể tìm thấy phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, thông tin bổ sung, tải xuống và các dịch vụ gắn với sản phẩm Nokia của bạn trên trang <www.nokia-asia.com/support> hoặc trang Web Nokia trong vùng của bạn.

1. Để bắt đầu sử dụng

■ Mở nắp

Khi bạn mở nắp điện thoại, nắp sẽ mở ra một góc khoảng 155 độ. Không nên cố sức mở nắp hơn góc đó.



■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

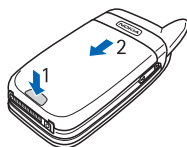
Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm với trẻ em. Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BL-4C.

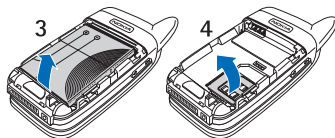
Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy

nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

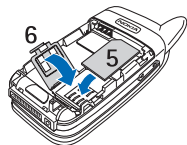
Để tháo vỏ mặt sau của điện thoại, đẩy chốt khóa (1), và trượt vỏ mặt sau để tháo nó ra khỏi điện thoại (2).



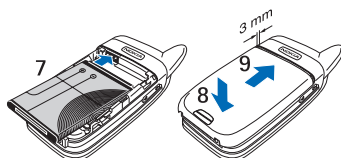
Tháo pin như được thể hiện (3). Tháo ngăn chứa thẻ SIM (4).



Lắp thẻ SIM (5). Đảm bảo rằng thẻ SIM được lắp đúng, và vùng tiếp xúc màu vàng trên thẻ quay xuống dưới. Đóng ngăn chứa thẻ SIM (6) và ấn nó cho tới khi nó khớp vào vị trí.



Lắp pin (7) vào. Quan sát các điểm tiếp xúc của pin. Luôn sử dụng pin gốc Nokia. Xem phần "Hướng dẫn về xác thực pin Nokia" trên trang 78.



Trượt vỏ mặt sau vào vị trí của nó (8, 9).

Sạc pin

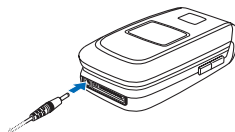


Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng với nguồn điện từ bộ sạc pin AC-3, AC-4, và DC-4, và bộ sạc pin AC-1, ACP-7, ACP-12, và LCH-12 khi được sử dụng cùng với bộ chuyển đổi bộ nạp CA-44.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

1. Cắm bộ nạp với một ổ cắm.
2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.



Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BL-4C bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ 12 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Nhấn và giữ phím kết thúc.

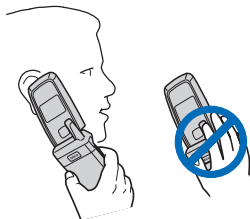
Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã (được hiển thị giống như ****), và chọn *OK*.

Dịch vụ Plug and play

Khi bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại đang ở chế độ chờ, bạn được yêu cầu lấy cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem "*Kết nối mục hỗ trợ của nhà c. cấp d. vụ*", **trên trang 45**, và "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" **trên trang xiii**.

■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.



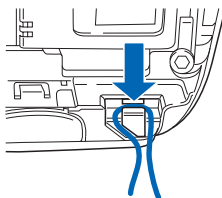
Thiết bị của bạn có một ăng-ten ngoài.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không nên chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

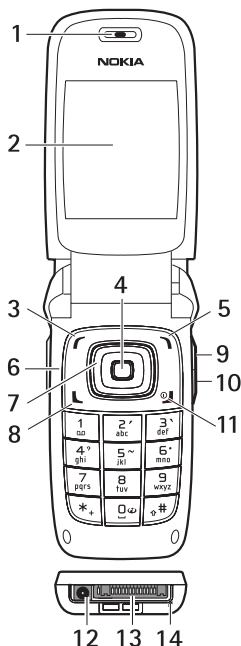
■ Gắn dây đeo cổ tay

Tháo vỏ mặt sau và pin. Lắp dây đeo cổ tay như được thể hiện trong hình. Lắp pin và vỏ mặt sau.



2. Điện thoại của bạn

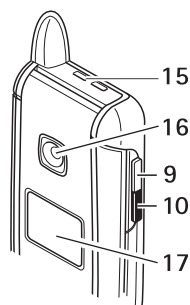
■ Các phím và bộ phận



- Tai nghe (1)
- Màn hình chính (2)
- Phím chọn trái (3)
Phím chọn giữa (4)
Phím chọn phải (5)
Chức năng của các phím này
tùy thuộc vào hướng dẫn hiển

thị trên màn hình ở phía trên
các phím.

- Phím âm lượng (6)
- Phím di chuyển 4 chiều (7)
Cuộn lên, xuống, trái,
và phải.
- Phím gọi (8)
- Phím bộ đàm (PTT), và phím
chụp ảnh (9)
- Cổng hồng ngoại (10)
- Phím kết thúc và phím
nguồn (11)
- Đầu nối bộ sạc (12)
- Đầu nối Pop-Port™ (13)



- Micro (14)
- Loa (15)
- Ống kính máy ảnh (16)
- Màn hình phụ (17)

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

Màn hình phụ

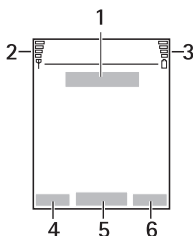
Khi nắp đóng, màn hình phụ có thể hiển thị những thông tin sau:

- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại vị trí của bạn và mức sạc pin
- Tên của mạng, hoặc nếu điện thoại không ở trong vùng phủ sóng, một ghi chú bằng văn bản sẽ được hiển thị
- Ngày giờ, cấu hình hoạt động, và báo thức hoặc báo ghi chú lịch

Khi bạn có một cuộc gọi đến, tên hoặc số máy điện thoại của người gọi sẽ xuất hiện trên màn hình phụ nếu điện thoại nhận dạng được.

Màn hình chính

- Tên mạng hoặc logo của nhà điều hành (1)



- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại vị trí của bạn (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trái là **Chọn** (4)
- Phím chọn giữa là **Menu** (5)
- Phím chọn phải là **D.bạ** (6) hoặc một phím tắt khác tới một chức năng mà bạn đã chọn. Xem phần "**Phím tắt riêng**" trên trang 39. Mỗi nhà điều hành có thể cung cấp một tên cụ thể của họ để truy cập một trang Web cụ thể.

Danh sách phím tắt riêng

Phím chọn trái là phím **Chọn**.

Để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn**. Để kích hoạt một chức năng, chọn nó.

Để xem danh sách những chức năng khả dụng, chọn **Chọn** > **T.chọn** > *Tùy chọn*. Để thêm một chức năng vào danh sách, chọn **Chọn**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn** > **T.chọn** > *Sắp xếp*. Chọn chức năng bạn muốn và **Chuyển** và đặt vào nơi bạn muốn di chuyển chức năng.

Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Cuộn tới số hoặc tên bạn muốn; và gọi cho số này, nhấn phím gọi.
- Để mở trình duyệt web, nhấn và giữ 0.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ 1.
- Sử dụng phím di chuyển làm một phím tắt. Xem phần "**Phím tắt riêng**" trên trang 39.

Tiết kiệm năng lượng

Màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng



trong một khoảng thời gian nhất định. Để kích hoạt trình tiết kiệm điện, xem *Trình tiết kiệm điện* trong "**Màn hình chính**" trên trang 39, và "**Màn hình phụ**" trên trang 40. Để tắt màn hình riêng, mở vỏ, hoặc nhấn phím bất kỳ.

Các chỉ báo

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn hình. Xem phần "**Đọc và trả lời tin nhắn SMS**" trên trang 14.

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "**Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện**" trên trang 17.

 Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhớ. Xem phần "**Nhật ký điện thoại**" trên trang 37.

 Bàn phím bị khóa. Xem phần "**Khóa bàn phím (bảo vệ phím)**" trên trang 7.

 Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc tin nhắn gửi đến nếu *Báo có cuộc gọi đến* và *Âm báo tin nhắn* được cài là *Không chuông*. Xem phần "**Âm thanh**" trên trang 38.

 Chức năng báo thức được cài sang *Bật*. Xem phần "**Báo thức**" trên trang 52.

G Khi chế độ kết nối dữ liệu gói *Luôn trực tuyến* được chọn và có dịch vụ dữ liệu gói, chỉ báo được hiển thị. Tham khảo phần "Dữ liệu gói (EGPRS)" trên trang 43.

 Kết nối dữ liệu gói được thiết lập. Xem "Dữ liệu gói (EGPRS)" trên trang 43 và "Các trạng thái duyệt" trên trang 69.

 Kết nối dữ liệu gói bị treo (tạm dừng), ví dụ, nếu có một cuộc gọi đến hoặc một cuộc gọi đi trong khi đang kết nối quay số dữ liệu gói.

p... Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để ngăn việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong vòng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm *. Nếu chức năng *Phím bảo vệ* được cài **Bật**, nhập mã bảo mật nếu yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem "Trên máy" trên trang 41.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.
Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần thay cho mã truy cập quốc tế (ký tự + thay thế cho mã truy cập quốc tế) và sau đó nhập mã nước, mã vùng không có số 0 ở đầu, nếu cần, và số điện thoại cần gọi.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, nhấn phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để thực hiện một cuộc gọi sử dụng tên, tìm tên hoặc số điện thoại trong *Danh bạ*, xem "[Tìm kiếm số liên lạc](#)" trên trang 30.

Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập vào danh sách tới 20 số điện thoại bạn đã gọi hoặc tìm cách gọi đi gần đây, nhấn phím gọi một lần ở chế độ chờ. Để gọi cho một số, chọn số hoặc tên, và nhấn phím gọi.

■ Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong những phím quay số nhanh, **2 đến 9**. Xem phần "[Quay số nhanh](#)" trên trang 35. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Nhấn một phím quay số nhanh, và sau đó nhấn phím gọi.
- Nếu lệnh *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, nhấn và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong "[Gọi](#)" trên trang 40.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, nhấn phím gọi, hoặc mở điện thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, nhấn phím kết thúc, hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối một cuộc gọi đến, nhấn phím kết thúc, hoặc nếu điện thoại mở, đóng điện thoại lại. Để từ chối một cuộc gọi đến khi điện thoại đóng, mở điện thoại, và nhấn phím kết thúc trong vòng 1,5 giây.

Để tắt âm nhạc chuông, nhấn một trong những phím âm lượng, hoặc chọn *Im lặng*.



Mẹo: Nếu chức năng *Khi máy bạn* được khởi động để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, tới hộp thư thoại của bạn), việc từ chối một cuộc gọi cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi đó. Xem phần "**Gọi**" trên trang 40.

Nếu tai nghe có phím tai nghe được kết nối với điện thoại, để trả lời và kết thúc một cuộc gọi, nhấn phím tai nghe.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang gọi, nhấn phím gọi. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để khởi động chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem "**Gọi**" trên trang 40.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **T.chọn** và trong số các tùy chọn sau:

Có những tùy chọn cuộc gọi sau *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Ghi âm*, *Khóa bàn phím*, *Tăng âm thanh*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Có những tùy chọn dịch vụ mạng sau *Trả lời* và *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các dịch vụ sau:

Gửi DTMF— để gửi chuỗi âm

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi ở trạng thái chờ

Nối chuyển— để kết nối một cuộc gọi ở trạng thái chờ với một cuộc gọi hiện thời và ngắt kết nối của bạn

Hội nghị— để thực hiện một cuộc gọi hội nghị cho phép tới năm người tham gia

Cuộc gọi riêng— để tháo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Lưu ý: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể nhập văn bản (ví dụ, khi soạn tin nhắn) sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống hoặc kiểu nhập văn bản tiên đoán. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, nhấn một phím số, **1** đến **9**, cho đến khi ký tự bạn cần sử dụng hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán bạn có thể nhập một chữ cái chỉ cần một lần nhấn phím.

Khi viết văn bản, kiểu nhập tiên đoán được chỉ báo bằng  và kiểu nhập truyền thống chỉ báo bằng  hiển thị ở phía trên bên trái màn hình. **ABC**, **abc**, hoặc **ABC** xuất hiện cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, chỉ báo kiểu chữ.

Để thay đổi kiểu chữ và kiểu nhập văn bản, nhấn **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

■ Cài đặt

Để đặt ngôn ngữ soạn thảo, chọn **T.chọn** > *Ngôn ngữ viết*. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ khả dụng đối với những ngôn ngữ được liệt kê.

Chọn **T.chọn** > *Mở từ điển* để đặt kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc *Tắt từ điển* để đặt kiểu nhập văn bản truyền thống.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu soạn một từ sử dụng các phím **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ thay đổi sau mỗi lần nhấn phím.
2. Khi bạn kết thúc nhập từ và đúng là từ bạn muốn, để xác nhận, nhấn **0** để thêm dấu cách, hoặc nhấn phím di chuyển bất kỳ. Bấm phím di chuyển để dời con trỏ.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **T.chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, xác nhận từ đó.

Nếu ? xuất hiện sau từ, từ bạn định nhập không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ (sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu tiên của từ, và nhấn phím di chuyển để xác nhận. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm liên tục một phím số bất kỳ, từ phím **1** đến **9**, cho đến khi ký tự bạn cần sử dụng hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự khả dụng phụ thuộc vào ngôn ngữ viết. Xem phần "[Cài đặt](#)" [trên trang 10](#).

Nếu chữ cái tiếp theo bạn muốn nhập nằm trên cùng một phím với chữ cái hiện hữu, chờ cho tới khi con trỏ xuất hiện, hoặc nhấn phím di chuyển bất kỳ và nhập chữ cái đó.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn ở dưới phím số **1**.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm thành các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**. Để thay đổi dạng hiển thị của menu, chọn **T.chọn > Kiểu menu chính > Danh sách** hoặc **Biểu tượng**.
2. Cuộn qua menu, và chọn menu phụ (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu phụ bạn muốn (ví dụ, *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu được chọn tiếp tục có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ, *Phím bất kỳ*).
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Tin nhắn



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại có thể hiển thị thông báo *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Sử dụng dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS) bạn có thể gửi và nhận tin nhắn nhiều phần bao gồm nhiều tin nhắn văn bản thông thường có thể có chứa hình ảnh (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" trên trang 27.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở phía trên cùng của màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài của tin nhắn cho biết số ký tự khả dụng. Ví dụ, 10/2 có nghĩa là bạn vẫn còn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản được gửi làm hai tin nhắn.

Soạn và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" trên **trang 10**. Để chèn mẫu văn bản hoặc hình ảnh vào tin nhắn, xem "**Mẫu**" trên **trang 15**. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số vừa dùng*, *Đến số điện thoại*, *Đến nhiều người*, hoặc *Đến địa chỉ e-mail*. Để gửi tin nhắn bằng cấu hình tin nhắn định trước, chọn *Qua cấu hình gửi*. Để biết thêm về cấu hình tin nhắn, xem "**Văn bản và e-mail SMS**" trên **trang 27**. Chọn hoặc nhập một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, hoặc chọn một cấu hình.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

✉ được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS. Chỉ báo ✉ nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, hãy xóa một số tin nhắn cũ trong *Hộp thư đến*.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*. Nếu nhận nhiều tin nhắn, hãy chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc. ✉ cho biết tin nhắn chưa đọc.

2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn; sửa đổi tin nhắn dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, đổi tên tin nhắn bạn đang đọc hoặc di chuyển tin nhắn tới một thư mục khác, hoặc xem hoặc trích các chi tiết của tin nhắn. Bạn cũng có thể copy văn bản từ đầu tin nhắn tới lịch điện thoại của bạn làm ghi chú nhắc nhở. Để lưu hình ảnh trong thư mục *Mẫu* khi đang đọc một tin nhắn hình, chọn *Lưu hình*.

3. Để trả lời bằng tin nhắn, chọn

Trả lời > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ.ph.tiện* hoặc *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập tin nhắn trả lời
 Khi trả lời e-mail, trước tiên xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail.

4. Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi** > **OK**.

Mẫu

Điện thoại của bạn cung cấp cho bạn những mẫu văn bản , và mẫu hình  để bạn có thể sử dụng trong các tin nhắn văn bản, hình, hoặc e-mail SMS.

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Mẫu*.

■ Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, chơi trò chơi hoặc sử dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để thiết lập các cài đặt cho nhắn tin đa phương tiện, xem "**Multimedia**" trên trang 27. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" trên trang 10.

Để chèn một file, chọn **T.chọn** > *Chèn* và trong số các tùy chọn sau:

Hình ảnh, *File âm thanh* hoặc *Video clip* — để chèn một file từ *Bộ sưu tập*.

Hình mới để mở menu *Camera* — để chụp hình mới thêm vào tin nhắn.

File âm thanh mới để mở menu *Máy ghi âm* — để ghi âm mới thêm vào tin nhắn.

Danh thiếp hoặc *Ghi chú lịch* — để chèn danh thiếp hoặc ghi chú lịch vào tin nhắn.

Trang — để chèn một trang vào tin nhắn. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch, một danh thiếp và một file âm thanh. Để mở một trang bạn cần nếu tin nhắn chứa nhiều trang, chọn **T.chọn** > *Trang trước*, *Trang kế* hoặc *Danh sách trang*. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **T.chọn** > *Định giờ trang*. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Đặt đầu trang* hoặc *Đặt cuối trang*.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xóa* để xóa hình, trang, hoặc file âm thanh khỏi tin nhắn, *Xóa chữ*, *Xem trước*, hoặc *Lưu tin nhắn*. Trong *Thêm tùy chọn*, bạn sẽ có các tùy

chọn sau: *Chèn số liên lạc*, *Điền số*, *Chi tiết tin nhắn*, và *Sửa chủ đề*.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số vừa dùng*, *Đến số điện thoại*, *Đến địa chỉ e-mail*, hoặc *Đến nhiều người*.
- Chọn số liên lạc từ danh sách, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong *Danh bạ*. Chọn **OK**. Tin nhắn sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi* để gửi.

Khi đang gửi tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ được hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu không gửi được, điện thoại sẽ thử gửi lại vài lần. Nếu không gửi được, tin nhắn vẫn còn ở trong thư mục *Hộp thư đi*, và bạn có thể thử gửi lại tin nhắn sau.

Nếu bạn chọn *Lưu tin nhắn đã gửi* > *Có*, tin nhắn đã gửi được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Xem phần **"Multimedia" trên trang 27**. Khi tin nhắn đã gửi, điện thoại sẽ không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện là bật.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Khi điện thoại của bạn nhận được một tin nhắn đa phương tiện,  động sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận,  và thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn bạn muốn đọc.

- Chức năng của phím chọn giữa thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.

Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận có chứa trình chiếu, file âm thanh, hoặc xem video clip, chọn **Phát**.

Để phóng to hình, chọn **Chỉnh**. Để xem danh thiếp hoặc ghi chú lịch hoặc để mở một đối tượng chủ đề, chọn **Mở**.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ. ph. tiện*, hoặc *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập tin nhắn trả lời, và chọn **Gửi**. Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn trả lời cho người đã gửi tin nhắn gốc cho bạn.

Chọn **T.chọn** để truy cập vào những lựa chọn khả dụng.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn đã nhận được một tin nhắn văn bản và bộ nhớ tin nhắn đầy,  sẽ nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ tin nhắn văn bản đầy, xóa bớt* sẽ hiển thị. Chọn **Không**, và xóa một số tin nhắn khỏi một thư mục. Để loại bỏ tin nhắn đang chờ, chọn **Thoát** > **Có**.

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  sẽ nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ đầy, xem tin nhắn chờ* sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn đang chờ, chọn **Hiển thị**. Trước khi bạn có thể lưu tin nhắn chờ, xóa các tin nhắn cũ để giải phóng bộ nhớ. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại**.

Để loại bỏ tin nhắn đang chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến *Hộp thư đi*.

Nếu bạn đã chọn *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* > *Lưu tin đã gửi* > **Có**, và *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* > *Lưu tin nhắn đã gửi* > **Có**, các tin nhắn đã gửi được lưu trong thư mục *Tin đã gửi*.

Để lưu tin nhắn văn bản bạn đang soạn và muốn gửi sau trong thư mục *Các tin đã lưu*, chọn **T.chọn** > *Lưu tin nhắn* > *Tin nhắn đã lưu*. Đối với tin nhắn

đa phương tiện, chọn tùy chọn *Lưu tin nhắn*.  cho biết các tin nhắn chưa gửi.

Để sắp xếp các tin nhắn văn bản, bạn có thể di chuyển một số tin đến *Thư mục riêng* hoặc thêm các thư mục mới cho tin nhắn của bạn. Chọn *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Thư mục riêng*.

Để thêm một thư mục, chọn **T.chọn** > *Tạo thư mục*. Nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**.

Để xóa hoặc đổi tên thư mục, di chuyển đến thư mục bạn cần và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có ký tự hiển thị nhấp nháy ngay trên màn hình chờ khi nhận.

Soạn tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để tạo một đoạn văn bản nhấp nháy trong tin nhắn, chọn *Chèn k.tự nh.nháy* trong danh sách tùy chọn để cài

một dấu sáng. Đoạn văn bản phía sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.

Nhận tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy sẽ không được lưu tự động. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để trích số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **T.chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục trong đó bạn muốn lưu tin nhắn.

■ Tin âm thanh Nokia Xpress

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi tin âm thanh theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được khởi động trước khi sử dụng.

Tạo và gửi tin âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Bật máy ghi âm. Để tìm hiểu thêm về hoạt động của máy ghi âm, xem **"Máy ghi âm" trên trang 51**.

2. Khi tin nhắn sẵn sàng để gửi, chọn **T.chọn** > *Phát* để kiểm tra tin nhắn trước khi gửi, *Thay file âm thanh* để lặp lại ghi âm, *Lưu tin nhắn*, *Lưu file âm thanh* để lưu ghi âm vào *Bộ sưu tập*, *Sửa chủ đề* để chèn một chủ đề vào tin nhắn, *Chi tiết tin nhắn* để xem chi tiết tin nhắn, hoặc *Loa* hoặc *Cầm tay*.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số vừa dùng*, *Đến số điện thoại*, *Đến địa chỉ e-mail*, hoặc *Đến nhiều người*. Tùy thuộc vào nhà điều hành của bạn, có thể có thêm nhiều tùy chọn khác.
4. Chọn số liên lạc từ danh sách, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong *Danh bạ*. Chọn **OK**. Tin nhắn sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi* để gửi.

Nhận tin âm thanh

Khi điện thoại của bạn đang nhận một tin âm thanh, *Đã nhận 1 tin âm thanh* được hiển thị. Chọn **Phát** để mở tin nhắn hoặc chọn **Hiển thị** > **Phát** nếu nhận được nhiều tin nhắn. Chọn **T.chọn** để xem những tùy

chọn khả dụng. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để lưu tin nhắn này, chọn **T.chọn > Lưu lại** và thư mục trong đó bạn muốn lưu tin nhắn.

■ Tin nhắn trò chuyện (IM)

Tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) là cách để gửi những tin nhắn văn bản ngắn, đơn giản tới những người sử dụng trực tuyến.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần *Cài đặt kết nối* trong "Vào menu tin nhắn trò chuyện" trên trang 20. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Vào menu tin nhắn trò chuyện

Để truy cập vào menu này trong khi vẫn offline, chọn **Menu > Tin nhắn > Tin nhắn trò chuyện**. Nếu có nhiều cài đặt kết nối cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Những tùy chọn sau được hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Xem lại — để xem, xóa hoặc đổi tên cuộc trò chuyện đã lưu trong phiên tin nhắn trò chuyện

Cài đặt kết nối — để sửa đổi cài đặt cần thiết cho nhắn tin và kết nối presence

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện* menu, khởi động dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Thoát*.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở menu *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối đến dịch vụ Bắt đầu dịch vụ theo những cách khác nhau.

- Chọn *Cuộc trò chuyện* để xem danh sách các tin nhắn trò chuyện mới và đã đọc hoặc lời mời nhắn tin trò chuyện trong khi đang trò chuyện. Di chuyển tới tin nhắn hoặc lời mời bạn muốn, và chọn **Mở** để đọc tin nhắn.

 chỉ báo tin mới và  chỉ báo tin nhắn nhóm đã đọc.  chỉ báo tin mới và  chỉ báo trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

- *Các số liên lạc IM* bao gồm các số liên lạc mà bạn đã thêm vào. Di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện và chọn **Trò ch.** hoặc **Mở** nếu một số liên lạc mới được hiển thị trong danh sách. Để thêm số liên lạc xem "[Các số liên lạc cho trò chuyện](#)" trên trang 23.

 chỉ báo số liên lạc trực tuyến và  những số liên lạc offline trong bộ nhớ danh bạ điện thoại.  chỉ báo số liên lạc bị khóa.  chỉ báo một số liên lạc đã được gửi một tin nhắn mới.

- *Nhóm > Nhóm chung*. Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ được hiển thị. Để bắt đầu cuộc trò chuyện với một nhóm, dịch chuyển tới một nhóm, và chọn **Th.gia**. Nhập tên hiển thị mà bạn muốn sử dụng trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Để tạo một nhóm riêng, xem "[Nhóm](#)" trên trang 23.

- *Tìm > Người sử dụng* hoặc *Nhóm* để tìm những người sử dụng hoặc các nhóm chung tin nhắn trò chuyện khác trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail, hoặc tên. Nếu bạn chọn *Nhóm*, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên trong nhóm hay theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Để bắt đầu phiên trò chuyện khi bạn tìm ra người sử dụng hay nhóm bạn muốn, chọn **T.chọn** > *Trò chuyện* hoặc *Tham gia nhóm*.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ *Danh bạ*, xem "**Xem các tên thuê bao**" trên trang 33.

Chấp nhận hoặc từ chối một lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu nhận được nhiều lời mời, dịch chuyển tới lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị; hoặc để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn** > *Từ chối* hoặc *Xóa*.

Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và bạn nhận được một tin nhắn mới không liên quan tới cuộc trò chuyện hiện thời, *Tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều

tin nhắn, dịch chuyển tới tin nhắn, và chọn **Mở**.

Tin nhắn mới nhận được trong lúc phiên trò chuyện đang hoạt động được lưu trữ trong mục *Tin nhắn trò chuyện* > *Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Các số liên lạc IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu số liên lạc mới chưa có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn** > *Lưu số liên lạc*.

Tham gia vào một cuộc trò chuyện

Để tham gia vào một cuộc trò chuyện, chọn **Viết**. Soạn tin nhắn của bạn, và chọn *Gửi* hoặc nhấn phím gọi để lưu nó. Nếu bạn chọn **T.chọn**, bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xem trò chuyện*, *Lưu số liên lạc*, *Thành viên*, *Khóa liên lạc*, *Ngưng trò chuyện*.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở thư mục *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và sửa đổi thông tin khả dụng riêng của bạn, hoặc tên hiển thị, chọn *Cài đặt riêng*.

3. Để cho phép tất cả những người sử dụng tin nhắn trò chuyện khác nhìn thấy bạn khi bạn ở trên trực tuyến, chọn *Tính khả dụng* > *Hiện có cho tất cả*.

Để chỉ cho phép những người sử dụng tin nhắn trò chuyện trong danh bạ nhìn thấy bạn khi bạn ở trên trực tuyến, chọn *Tính khả dụng* > *Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện dưới trạng thái không kết nối, chọn *Tính khả dụng* > *Không nhìn thấy*.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, biểu tượng  chỉ báo rằng bạn đang online, và  chỉ báo rằng những người khác không nhìn thấy bạn.

Các số liên lạc cho trò chuyện

Để thêm số liên lạc vào danh bạ tin nhắn trò chuyện, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Các số liên lạc IM*. Để thêm một số liên lạc vào danh sách, chọn **T.chọn** > *Thêm số mới*, hoặc nếu bạn chưa thêm số liên lạc nào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, *Sao*

chép từ server, hoặc *Theo số di động*.

Di chuyển đến một số liên lạc và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Trò ch.** hoặc **T.chọn** >

Thông tin liên lạc, *Khóa liên lạc* hoặc *Mở khóa liên lạc*, *Thêm số mới*, *Xóa số liên lạc*, *Thay đổi danh sách*, *Sao chép vào server*, hoặc *Sẵn sàng báo*.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa các tin nhắn, kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Cuộc trò chuyện* > *Các số liên lạc IM*; hoặc tham gia hoặc bắt đầu một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc* > *OK*.

Để mở khóa các tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn *Mở*.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một cuộc trò chuyện. Các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các menu liên quan đến nhóm sẽ bị làm mờ.

Nhóm chung

Nhóm — Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Nhóm chung**. Di chuyển tới nhóm mà bạn muốn trò chuyện, và chọn **Th.gia**. Nếu bạn không ở trong nhóm, nhập tên hiển thị làm biệt hiệu của bạn cho nhóm này. Để xóa một nhóm trong danh sách nhóm, chọn **T.chọn** > **Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm** > **Nhóm chung** > **Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm một nhóm theo tên thành viên trong nhóm, theo tên nhóm, theo chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Tạo một nhóm riêng

Kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Nhóm** > **Tạo nhóm**. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail cho phép bạn truy cập vào tài khoản e-mail tương thích của bạn từ điện thoại khi bạn không ở văn phòng hay ở nhà. Ứng dụng e-mail này khác với các chức năng SMS và MMS e-mail.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các server e-mail POP3 và IMAP4. Trước khi bạn có thể gửi và nhận e-mail, bạn cần làm các thao tác sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời. Để biết về tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Để có các cài đặt cần thiết cho e-mail, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang xiii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"** trên trang 44.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Tin nhắn** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. Xem phần **"E-mail"** trên trang 28.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Tạo thư điện tử*.
2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, chủ đề, và nội dung e-mail.
Để đính kèm một file vào e-mail, chọn **T.chọn** > *Đính kèm* và một tập tin theo ý muốn từ *Bộ sưu tập*.
3. Chọn *Gửi* > *Gửi bây giờ*.

Tải e-mail về

1. Để truy cập vào ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail*.
2. Để tải về những e-mail đã được gửi tới tài khoản e-mail của bạn, chọn *Tải về*.
Để tải về những e-mail mới và gửi những e-mail đã được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*, chọn **T.chọn** > *Tải về và gửi đi*.
Để chỉ tải về trước tựa đề của những e-mail đã được gửi tới tài khoản e-mail của bạn, chọn **T.chọn** > *Kiểm tra thư mới*. Sau đó, để tải về e-mail được chọn, đánh dấu những

e-mail bạn muốn tải về, và chọn *T.chọn* > *Tải về*.

3. Chọn tin nhắn mới trong *Hộp thư đến*. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở lại**.  cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Hộp thư đến* và chọn những thư bạn muốn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

Để trả lời một e-mail, chọn **Trả lời** > *Vấn bản gốc* hoặc *Màn hình trống*. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn** > *Trả lời tất cả*. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Gửi bây giờ*.

Hộp thư đến và những thư mục khác

Điện thoại của bạn lưu e-mail bạn tải về từ tài khoản e-mail của bạn trong thư mục *Hộp thư*

đến. Các t. mục khác chứa các thư mục sau: *Hộp Thư Nháp* để lưu e-mail chưa viết xong, *Lưu giữ* để sắp xếp và lưu e-mail của bạn, *Hộp thư đi* để lưu e-mail chưa được gửi đi, và *Hộp thư đã gửi* để lưu e-mail đã gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail, chọn **T.Chọn** > *Quản lý thư mục*.

Xóa các tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **T.chọn** > *Quản lý thư mục* và thư mục theo ý muốn. Đánh dấu những thư bạn muốn xóa. Để xóa chúng, chọn **T.chọn** > *Xóa*.

Việc xóa e-mail khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail. Để đặt điện thoại xóa cả e-mail khỏi server e-mail, chọn *Menu* > *Tin nhắn* > *E-mail* > **T.chọn** > *Các thiết lập thêm* > *Đề b. sao tại m.chủ* > *Xóa tin đã truy lục*.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu mạng hỗ trợ, **QQ** chỉ báo rằng có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Tin thông báo

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin thông báo*. Với dịch vụ *Tin thông báo* dịch vụ mạng, bạn có thể nhận những tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các lệnh dịch vụ*. Soạn và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn được gọi là các lệnh USSD) tới nhà cung cấp dịch vụ của bạn, chẳng hạn như lệnh khởi động các dịch vụ mạng.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa hết tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn *Có*, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn *Có* một lần nữa.

■ Cài đặt tin nhắn

Văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*, và trong sổ các tùy chọn sau:

Cấu hình gửi — Nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình mà bạn muốn đổi. Có thể có những tùy chọn sau: *Số trung tâm nhắn tin* (được phân phối từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn), *Gửi tin nhắn dạng*, *Thời hạn tin nhắn*, *Số máy mặc định để nhận tin* (tin nhắn văn bản) hoặc *Server e-mail* (e-mail), *Báo kết quả*, *Dùng dữ liệu gói*, *Trả lời qua cùng trung tâm* (dịch vụ

mạng) và *Đổi tên cấu hình gửi tin*.

Lưu tin đã gửi > *Có* — Đặt điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*.

Tự động gửi lại > *Bật* — Điện thoại tự động tìm cách gửi lại một tin nhắn văn bản, nếu chưa gửi được.

Multimedia

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và trong sổ các tùy chọn sau:

Lưu tin nhắn đã gửi > *Có* — để đặt điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*
Báo kết quả — để yêu cầu mạng gửi báo cáo gửi cho các tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)
Giảm tỉ lệ hình ảnh — để xác định kích thước hình khi bạn chèn một hình vào tin nhắn đa phương tiện

Định giờ trang mặc định— để xác định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận > Có hoặc *Không*— để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận các tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài mạng chủ của bạn

Tin nhắn đa phg tiện gửi đến > Tái về, Tái cách thủ công, hoặc *Từ chối*— để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện một cách tự động, thủ công sau khi được hỏi, hoặc để từ chối không nhận

Cài đặt cấu hình > Cấu hình— Chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho nhắn tin đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối quảng cáo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" [trên trang xiii](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" [trên trang 44](#).

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** và trong số các tùy chọn sau:

Cấu hình— Chọn bộ cấu hình bạn muốn khởi động.

Tài khoản— Chọn một tài khoản được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Tên thuê bao— Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn.

Địa chỉ e-mail— Nhập địa chỉ e-mail.

Có chữ ký— Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn.

Địa chỉ hồi đáp— Nhập địa chỉ e-mail bạn muốn gửi các tin trả lời đến.

Tên thuê bao SMTP— Nhập tên bạn muốn sử dụng cho những thư gửi đi.

Mật mã SMTP— Nhập mật khẩu bạn muốn sử dụng cho những thư gửi đi.

Hiện cửa sổ đăng nhập— Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Loại server nhận thư— Chọn *POP3* hoặc *IMAP4*, tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.

Các cài đặt thư đến— Chọn những tùy chọn khả dụng cho POP3 hoặc IMAP4.

Cài đặt khác

Để chọn các cài đặt khác dành cho tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác*. Để thay đổi cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn, chọn *Cỡ chữ*. Để thay những ký hiệu vui bằng các ký tự bằng những ký hiệu vui bằng hình vẽ, chọn *Ký hiệu vui* > *Có*.

■ Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Bộ đếm tin nhắn* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (*Danh bạ*) trong bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu danh bạ gồm các số và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số được lưu trong bộ nhớ thẻ SIM, được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Tìm*. Di chuyển tới danh bạ hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*. Nhập tên và số điện thoại.

■ Lưu số, các mục văn bản, hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ điện thoại dành cho danh bạ, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các

mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số đầu tiên bạn lưu sẽ tự động được đặt làm số mặc định. Nó được đánh dấu bằng một khung quanh chỉ báo loại số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên (ví dụ, để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm bộ nhớ đang dùng là *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.
2. Di chuyển đến tên mà bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và một trong những loại số.

Để thêm chi tiết khác, chọn một loại văn bản, hoặc một hình từ *Bộ sưu tập*.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Xem phần "**Dịch vụ Presence**" trên trang 32. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận

dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **T.chọn** > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

4. Nhập số hoặc mục văn bản; để lưu nó, chọn **OK**.
5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

■ Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn **T.chọn** > *Sao chép*. Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết** và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh theo ý muốn.

2. Để sửa đổi một tên, số, hoặc mục văn bản, hoặc để thay đổi hình, chọn **T.chọn** > *Sửa tên, Sửa số, Sửa chi tiết*, hoặc *Đổi hình ảnh*.

Bạn không thể chỉnh sửa mã ID khi mã số này đang lưu trong menu *Các số liên lạc IM* hoặc *Tên thuê bao*.

■ Xóa các số liên lạc hoặc chi tiết liên lạc

Để xóa tất cả số liên lạc và chi tiết kèm theo các số liên lạc đó khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc bộ nhớ thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa hết số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy*, hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Xóa* > *Xóa số, Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình ảnh*. Xóa hình trong liên lạc sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc mà bạn muốn gửi toàn bộ thông tin của liên lạc đó, và chọn

T.chọn > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Qua tin nhắn*, hoặc *Qua hồng ngoại*.

Khi bạn nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng presence của mình với những người sử dụng khác có thiết bị tương thích và có truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin được yêu cầu hiển thị trên máy người xem trong *Tên thuê bao* trong chế độ xem *Danh bạ*. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn

chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật khẩu và các cài đặt cho dịch vụ này. Xem phần **"Cấu hình"** [trên trang 44](#).

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Kết nối với dịch vụ 'My presence' hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ*— để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ.

Xem presence riêng— để xem tình trạng trong *Presence riêng* và *Presence chung*.

Hiệu chỉnh presence riêng— để thay đổi tình trạng hiện diện của bạn. Chọn *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo presence*, hoặc *Hiển thị đến*.

Người đăng ký xem > *Người xem h. tại*, *Danh sách riêng*, hoặc *D. sách bị khóa*.

Cài đặt > *Hiển thị presence ở chế độ chờ*, *Đồng bộ với cấu hình*, *Kiểu kết nối*, hoặc *Cài đặt Presence*.

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng *Tên thuê bao*.

Bảo đảm bộ nhớ đang dùng là *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ Presence* > *Kết nối với dịch vụ 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách của bạn, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*. Danh sách các liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một liên lạc từ danh sách và nếu liên lạc có một mã nhận dạng (ID) được lưu, liên lạc này được thêm vào danh sách các tên thuê bao.

Xem các tên thuê bao

Để xem thông tin presence, xem "[Tìm kiếm số liên lạc](#)" trên [trang 30](#).

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin của một người muốn gửi cho người khác có thể bao gồm văn bản và một số biểu tượng sau:

 , , hoặc  chỉ báo rằng người này khả dụng, giấu, hay không khả dụng.

 chỉ báo hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết về số liên lạc được chọn, hoặc chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới, Trò chuyện, Gửi tin nhắn, Gửi danh thiếp*, hoặc *Xóa thuê bao*.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao liên lạc từ *Danh bạ*, chọn số liên lạc và chọn **Chi tiết** > mã nhận dạng (ID) người sử dụng > **T.chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa đăng ký, sử dụng menu **Tên thuê bao**. Xem phần "**Xem các tên thuê bao**" trên trang 33.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Cài đặt** và trong số các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho danh bạ của bạn

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong danh bạ

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng

Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Nhóm** để sắp xếp các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ vào những nhóm người gọi với nhạc chuông và hình nhóm khác nhau.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng chức năng khẩu lệnh, nên lưu ý:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.
- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.
- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc copy những số liên lạc mà bạn muốn thêm khẩu lệnh vào bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Thêm khẩu lệnh*.
3. Chọn **Bắt đầu**, và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.
 ☎ xuất hiện đằng sau số điện thoại có khẩu lệnh trong *Danh bạ*.

Để kiểm tra các khẩu lệnh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Khẩu lệnh*. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

Gọi bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối GPRS, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím âm lượng. Bạn sẽ nghe một âm ngắn và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng, sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

■ Quay số nhanh

Để gán một số cho phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh* và di chuyển đến phím quay số nhanh mà bạn muốn.

Chọn **Ấn định**, hoặc nếu phím đó đã được ấn định số cho một số khác, chọn **T.chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm**, tên, sau đó tìm số điện thoại bạn muốn gán. Nếu chức năng *Quay số nhanh* không được bật, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong "Gọi" trên trang 40. Để gọi sử dụng các phím quay số nhanh, xem "Quay số nhanh" trên trang 8.

■ Thông tin, dịch vụ và các số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn một trong các chức năng sau:

Số máy cấp tin— để gọi tới các số thông tin của nhà cung cấp dịch vụ nếu có các số này trong thẻ SIM của bạn (dịch vụ mạng)

Số dịch vụ— để gọi tới các số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu có các số này trong thẻ SIM của bạn (dịch vụ mạng)

Số máy riêng— để xem các số điện thoại được đặt cho thẻ SIM của bạn, nếu có các số này trong thẻ SIM của bạn.

8. Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại những số điện thoại của những cuộc gọi được nhận dạng là cuộc gọi nhớ, đã nhận, và đã gọi; những người nhận tin nhắn, và thời gian gọi tương đối của các cuộc gọi.

Điện thoại sẽ ghi lại nếu được bật và đang trong vùng phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

■ Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi bạn chọn **T.chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhớ, Cuộc gọi vừa nhận, Các số vừa gọi, hoặc Người nhận tin*, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký, thêm số đó vào bộ nhớ, hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần đây, chọn *Xóa các cuộc gọi gần đây*.

■ Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, cách làm tròn khi lập hóa đơn, thuế v.v

Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* > *Thời gian gọi, Bộ đếm dữ liệu gói, hoặc Thời gian kết nối dữ liệu gói* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*. Di chuyển đến một cấu hình và chọn cấu hình đó.

Để khởi động cấu hình đã chọn, chọn *Khởi động*.

Để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, chọn *Có đặt giờ* và đặt thời gian mà cài đặt chế độ sẽ kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

Để cài đặt chế độ riêng, chọn *Cài đặt riêng*. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi. Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn *Dịch vụ presence* > *Tính khả dụng* hoặc *Tin nhắn dịch vụ presence*. Menu *Dịch vụ Presence* sẽ có nếu bạn cài *Đồng bộ với cấu hình* là *Bật*. Xem phần "*Dịch vụ Presence*" trên trang 32.

■ Chủ đề

Một chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để cài đặt riêng cho điện thoại của bạn, chẳng hạn như hình nền, màn hình riêng, bảng màu, và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để đặt một chủ đề trong điện thoại của bạn. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tái xuống— để mở một danh sách các liên kết để tải thêm về những chủ đề khác. Xem phần "*Tải tập tin về*" trên trang 72.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. Chọn và thay đổi *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Cài đặt Push to talk*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin nhắn trò chuyện*, *Âm bàn*

phím, và *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*. Xem phần "**Cấu hình**" trên trang 38.

Để cài điện thoại chỉ đổ chuông khi có những cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi mà bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi*, và chọn **Chọn**.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến những chức năng thường xuyên được sử dụng của điện thoại.

Để quản lý các phím tắt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* và trong số các tùy chọn sau:

Phím chọn phải — để chọn một chức năng từ danh sách cho phím chọn phải. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" trên trang 5. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Phím di chuyển — để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển. Di chuyển đến phím di chuyển theo ý muốn, chọn **Đổi** và một chức năng trong danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn *(trống)*. Để gán lại chức

năng cho phím, chọn **Án định**. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh thoại — để khởi động các chức năng điện thoại bằng khẩu lệnh. Chọn một thư mục, di chuyển đến một chức năng bạn muốn thêm khẩu lệnh và chọn **Thêm**.  chỉ báo khẩu lệnh. Để thêm khẩu lệnh, xem "**Thêm và quản lý các khẩu lệnh**" trên trang 35. Để khởi động một khẩu lệnh, xem "**Gọi bằng khẩu lệnh**" trên trang 35.

■ Màn hình chính

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt màn hình chính* và trong số các tùy chọn sau:

Hình nền — để thêm hình nền cho màn hình chính ở chế độ chờ. Để chọn, khởi động, hoặc tắt hình nền, chọn *Chọn hình nền* > **Bật** hoặc **Tắt**. Chọn *Chọn bộ trình chiếu* và một thư mục trong thư mục *Bộ sưu tập* để dùng các hình ảnh trong thư mục làm bộ trình chiếu. Để tải thêm hình ảnh về làm hình nền, chọn *Hình vẽ tái về*.

Màn hình riêng > **Bật** — để khởi động màn hình riêng cho màn hình chính. Để đặt thời gian mà sau khoảng thời gian này

màn hình riêng sẽ khởi động, chọn *Thời gian nghỉ*. Để chọn một hình vẽ làm màn hình riêng, chọn *Hình ảnh* và chọn một hình hoặc một hình vẽ từ *Bộ sưu tập*. Chọn *Chọn bộ trình chiếu* và một thư mục trong thư mục *Bộ sưu tập* để dùng các hình ảnh trong thư mục làm bộ trình chiếu. Để tải thêm hình ảnh về làm màn hình riêng, chọn *Hình vẽ tải về*.

Trình tiết kiệm điện > Bật — để tiết kiệm pin. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Bảng màu — để đổi màu trong một số thành phần hiển thị, ví dụ, màu nền menu và màu thanh chỉ báo cường độ tín hiệu và mức sạc.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình ở chế độ chờ.

Logo mạng — để đặt điện thoại của bạn hiển thị hoặc giấu logo của nhà điều hành. Menu này bị làm mờ, nếu bạn chưa lưu logo của nhà điều hành. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Màn hình phụ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt màn hình phụ*. Bạn có thể thay đổi cài đặt cho *Hình nền*, *Màn hình riêng*, *Trình tiết kiệm điện*, và *Bảng màu*.

■ Ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* và trong số các tùy chọn sau:

Đồng hồ — để đặt điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, chỉnh đồng hồ, và chọn múi giờ và định dạng giờ

Ngày — để đặt điện thoại hiển thị ngày ở chế độ chờ, đặt ngày, và chọn định dạng ngày và dấu ngăn cách ngày, tháng

Tự động cập nhật ngày giờ (dịch vụ mạng) — để đặt điện thoại tự động cập nhật ngày, giờ theo múi giờ hiện thời

■ Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và trong số các tùy chọn sau:

Điều chỉnh âm lượng tự động — để đặt điện thoại tự động điều chỉnh âm lượng loa theo tiếng ồn xung quanh

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến của bạn. Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi của bạn, nếu một số chức năng chặn cuộc gọi đang hoạt động. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong "**Bảo mật**" trên trang 45.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời một cuộc gọi đến, nhấn nhanh phím bất kỳ, trừ phím kết thúc và các phím chọn trái và phải.

Nhận cuộc gọi khi nắp mở > *Bật* — để trả lời một cuộc gọi đến, mở điện thoại ra.

Tự gọi lại > *Bật* — để đặt điện thoại tìm cách gọi lại một số tối đa 10 lần sau khi gọi không thành công

Quay số nhanh > *Bật* — để khởi động quay số nhanh. Để cài đặt quay số nhanh, xem "**Quay số nhanh**" trên trang 35. Để gọi, nhấn và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để đặt mạng thông báo cho bạn về cuộc gọi đến trong khi gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "**Dịch vụ cuộc gọi chờ**" trên trang 9.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian gọi và cước gọi tương đối (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi lần gọi

Báo số (dịch vụ mạng) > *Có*, *Không*, hoặc *Lựa chọn gốc*

Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy điện thoại 1 hoặc 2 để gọi, nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ

■ Trên máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và trong sổ các tùy chọn sau:

Ngôn ngữ điện thoại — để đặt ngôn ngữ hiển thị và viết

Hiện trạng — để xem bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong *Bộ sưu tập*, *Tin nhắn*, và *Các ứng dụng*

Khóa phím tự động — để đặt bàn phím điện thoại tự động khóa sau một khoảng thời gian chờ được đặt trước, khi điện thoại ở chế độ chờ và không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng. Chọn *Bật* và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

Phím bảo vệ — để đặt điện thoại hỏi mã bảo mật khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo mật, và chọn *Bật*.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Thông tin mạng > *Bật* — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng, tùy thuộc vào vùng mạng được sử dụng (dịch vụ mạng)

Lời chào — để nhập lời chào sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Chọn nhà điều hành > *Tự động* — để đặt điện thoại tự động chọn một trong những mạng di động khả dụng trong vùng của bạn. Với *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng chủ của bạn.

SIM khai báo — xem "[Dịch vụ SIM](#)" trên trang 76.

Bật menu trợ giúp — để chọn điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị văn bản trợ giúp

Chuông khởi động — để chọn điện thoại phát hoặc không phát âm khởi động khi bật điện thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại của bạn với các thiết bị tương thích sử dụng kết nối hồng ngoại. Bạn cũng có thể xác định cài đặt cho các kết nối quay số dữ liệu gói.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không hướng tia hồng ngoại vào mắt người khác hay để nó làm nhiễu những thiết bị hồng ngoại khác. Các thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại của điện thoại của bạn để nhận dữ liệu sử dụng hồng ngoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để tắt kết nối hồng ngoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Chọn **Có** khi điện thoại hiển thị thông báo *Tắt hồng ngoại?*.

Nếu dữ liệu không bắt đầu truyền trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại, kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi **IR** hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi **IR** nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác hoặc kết nối đã bị mất.

Dữ liệu gói (EGPRS)

Công Nghệ Dịch Vụ Vô Tuyến Trộn Gói (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép điện thoại di động gửi và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên một giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây vào các mạng dữ liệu như là Internet.

Các ứng dụng có thể sử dụng dữ liệu gói bao gồm MMS, duyệt qua dữ liệu, e-mail, SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java, và quay số PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*.

Chọn *Khi cần* để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Chọn *Luôn trực tuyến* để đặt điện thoại tự động kết nối vào mạng dữ liệu gói khi bật.

G chỉ báo kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với một PC tương thích sử dụng hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu (CA-42), và sử dụng điện thoại làm một modem để cho phép kết nối dữ liệu gói từ PC.

Để xác định cài đặt cho kết nối từ PC, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời*. Chọn *Biệt hiệu điểm truy cập*, và nhập một biệt danh cho điểm truy cập đã chọn hiện thời. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập một kết nối tới mạng EGPRS.

Bạn cũng có thể đặt cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) trên PC của bạn sử dụng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "[Bộ PC Suite](#)" trên [trang 77](#). Nếu bạn đã đặt cài đặt cho cả PC và điện thoại của bạn, cài đặt cho PC được sử dụng.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn từ những tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — để đặt điện thoại tự động trả lời một cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu lệnh *Báo có cuộc gọi đến* được cài là *1 hồi bíp* hoặc *Tắt*, sẽ tắt chức năng trả lời tự động.

Đèn — để đặt đèn luôn bật *Bật*. Chọn *Tự động* để đặt đèn bật trong 15 giây sau khi nhấn phím

Text phone > *Dùng text phone* > *Có* — để sử dụng cài đặt text phone thay vì cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ bao gồm, trình duyệt, tin nhắn đa phương tiện, đồng bộ hóa server Internet từ xa, presence, và ứng dụng e-mail. Nhận cài đặt từ thẻ SIM của bạn, từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, hoặc nhập cài đặt riêng của bạn một cách thủ công. Các cài đặt cấu hình từ tối đa 20 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau có thể được lưu trong điện thoại và được quản lý trong menu này.

Để lưu cài đặt cấu hình nhận được từ một tin nhắn cấu hình do nhà cung cấp dịch vụ gửi, xem "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên [trang xiii](#).

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và trong sổ các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các chương trình ứng dụng mà các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để khởi động cài đặt cấu hình mặc định cho những ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem những điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **T.chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c. cấp d. vụ — để tải về cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm những tài khoản cá nhân mới cho các dịch vụ khác nhau một cách thủ công, và khởi động hoặc xóa chúng. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa

thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản, và chọn **T.chọn** > **Xóa** hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt báo vệ* và trong số các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để đặt điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi lần bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt yêu cầu mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn cuộc gọi đến từ những số điện thoại được chọn, nếu chức năng này được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn

Nhóm nội bộ (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm người có thể gọi bạn và bạn có thể gọi

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — điện thoại yêu cầu mã bảo mật bất cứ khi nào có thể SIM mới được lắp vào điện thoại. Chọn *Bộ nhớ* và điện thoại yêu cầu mã bảo mật khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn và bạn muốn thay đổi bộ nhớ sử dụng.

Mã truy nhập — để đặt mã PIN hoặc mã UPIN được sử dụng, hoặc đổi mã bảo mật, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, và mật khẩu chặn

Chọn mã — để chọn mã PIN hay mã UPIN nên hoạt động

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị ban đầu, chọn

Menu > Cài đặt > Khôi phục cài đặt gốc. Nhập mã bảo vệ. Xin lưu ý rằng dữ liệu mà bạn đã nhập hoặc đã tải về sẽ không bị xóa, ví dụ, tên và số điện thoại được lưu trong *Danh bạ*.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không được hiển thị các số menu sẽ thay đổi tùy theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" trên trang 72.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm, video clip, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

Các tập tin được lưu trong *Bộ sưu tập* sử dụng bộ nhớ có thể có dung lượng khoảng 3 MB trong điện thoại.

1. Chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.
2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục này, chọn **Mở** > **T.chọn** và một trong những tùy chọn khả dụng.
3. Dịch chuyển tới file bạn muốn xem, và chọn **Mở** > **T.chọn** và một trong những chức năng khả dụng.

Gửi — để gửi file đã chọn sử dụng MMS hoặc hồng ngoại

Xóa hết — để xóa tất cả các file và thư mục trong thư mục đã chọn

Sửa hình ảnh — để chèn văn bản, khung hoặc hình mẫu vào hình đã chọn, hoặc cắt bớt hình

Mở theo thứ tự — để xem từng tệp trong thư mục

Chỉnh — để tăng kích cỡ của hình

Tắt âm thanh (*Bật âm thanh*) — để tắt âm (bật âm) tệp âm thanh

Nhóm tương phản — để điều chỉnh độ tương phản của hình

Kích hoạt nội dung — để cập nhật khóa khởi động của tệp được chọn. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu phím khởi động cập nhật được tập tin hỗ trợ.

D.s. phím kh.động — để xem danh sách tất cả những mã khởi động hiện có. Bạn có thể xóa các khóa khởi động (chẳng hạn như xóa những khóa đã hết hạn).

12. Phương tiện



Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

Khi chụp và sử dụng hình hoặc video clip, tuân theo pháp luật và tôn trọng các phong tục tập quán địa phương cũng như sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Chụp ảnh

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Chụp**, hoặc nhấn phím chụp ảnh. Điện thoại sẽ lưu ảnh này trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

Để chụp hình chân dung, đóng nắp lại và sử dụng màn hình mini làm kính ngắm. Nhấn nút chụp ảnh.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*. Để chọn chế độ video, dịch chuyển sang trái hoặc phải, hoặc chọn **T.chọn** > *Video*; chọn **Th.hình**, hoặc nhấn phím chụp ảnh. Để tạm ngưng việc thu hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục việc ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu đoạn phim này trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

■ Đài FM

Đài FM phụ thuộc vào một anten khác với anten của các thiết bị không dây. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Để thay đổi âm lượng, nhấn các phím âm lượng.

Lưu các kênh đài

1. Để khởi động tìm kênh, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số theo bước 0,05 MHz một, nhấn nhanh ◀ hoặc ▶.
2. Để lưu kênh vào một vị trí bộ nhớ, từ 1 đến 9, nhấn và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh trong vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, nhấn nhanh **1** hoặc **2**, và nhấn và giữ phím số bạn muốn, **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh và chọn **OK**.

Nghe đài

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Để di chuyển tới kênh mong muốn, chọn ▲ hoặc ▼ hoặc nhấn phím tai nghe để chọn một vị trí kênh đài, nhấn nhanh phím số tương ứng.

Chọn **T.chọn** và trong sổ các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt đài

Lưu kênh — để lưu kênh mới, và nhập tên kênh mới

Các kênh — để chọn danh sách kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển tới kênh mong muốn, và chọn **T.chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đặt lại tên*.

Phát mono hoặc *Phát stereo* — để nghe đài ở chế độ âm thanh mono hoặc stereo

Loa hoặc *Tai nghe* — để nghe đài sử dụng loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — để nhập tần số của kênh đài mong muốn

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng sử dụng dữ liệu gói hoặc HSCSD kết nối gửi và nhận dữ liệu, nó có thể làm nhiễu radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi từng đoạn bài diễn văn, âm thanh, hoặc một cuộc gọi hoạt động kéo dài 5 phút.

Máy ghi âm không thể sử dụng được khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối dữ liệu gói đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang bên trái hoặc bên phải tới phím mong muốn, và chọn nó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi gọi, chọn **T.chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm cuộc gọi, tất cả các bên có thể nghe thấy một tiếng bíp nhỏ trong khoảng 5 giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.

3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > *Phát mục cuối*.
5. Để gửi ghi âm mới nhất sử dụng tin nhắn đa phương tiện hoặc hồng ngoại, chọn **T.chọn** > *Gửi mục cuối*.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn *Menu* > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **T.chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" trên trang 48.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức* và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*. Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn *Âm báo*. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để đặt thời gian chờ báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại*.

■ Dừng báo thức

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng *Báo thức! XXX* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để

ngừng âm báo, chọn **Dừng** hoặc mở điện thoại. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức khoảng một phút hoặc chọn **Báo lại**, báo thức dừng trong khoảng thời gian chờ báo lại đã đặt và sau đó bắt đầu lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không chọn **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác cho xem lịch theo ngày là *Viết ghi chú*, *Xóa*, *Sửa*, *Di chuyển*, hoặc *Nhắc lại* một ghi chú; *Sao chép* ghi chú cho ngày khác; *Gửi ghi chú* dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, bằng hồng ngoại, hoặc lịch của một điện thoại tương thích khác. Trong *Cài đặt* bạn có thể đặt cài đặt ngày giờ. Trong menu *Tự động xóa ghi chú*, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **T.chọn** > *Viết ghi chú* và một trong các loại ghi chú sau:

 *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,  *Sinh nhật*,  *Ghi chú* hoặc  *Nhắc nhở*.

Báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số đang hiển thị, nhấn phím gọi. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong 10 phút, chọn **Báo lại**. Để

ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Để lưu một ghi chú cho công việc bạn phải làm, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm*. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**. Đặt ưu tiên, thời hạn, và kiểu báo cho ghi chú này.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem một ghi chú, bạn có thể chọn một tùy chọn để sửa đổi thời hạn hoặc ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu khi chú là đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để tạo hoặc gửi các ghi chú, chọn

Menu > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo ghi chú nếu chưa có ghi chú nào được thêm vào, chọn

Thêm; nếu không, chọn

T.chọn > *Tạo ghi chú*. Tạo ghi chú, và chọn *Lưu lại*.

Những tùy chọn khác cho ghi chú bao gồm xóa, và sửa đổi ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú tới những thiết bị tương thích sử dụng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc hồng ngoại. Nếu ghi chú quá dài để gửi qua tin nhắn văn bản, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xóa một số ký tự thích hợp khỏi ghi chú của bạn.

■ Đồng bộ hóa

Việc đồng bộ hóa cho phép bạn lưu lịch và *Danh bạ* hoặc dữ liệu trên server Internet từ xa (dịch vụ mạng) hoặc trên một PC tương thích. Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ điện thoại của bạn, khởi động chức năng đồng bộ hóa từ điện thoại. Để đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ, lịch và ghi chú của điện thoại tương ứng với dữ

liệu của PC tương thích của bạn, bắt đầu đồng bộ hóa từ PC. Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ.

Việc trả lời một cuộc gọi đến trong quá trình đồng bộ sẽ kết thúc đồng bộ và bạn phải thực hiện lại từ đầu.

Đồng bộ từ điện thoại

Trước khi đồng bộ từ điện thoại, bạn phải:

- Đăng ký thuê bao với dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- Nhận các cài đặt đồng bộ từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Cài đặt đồng bộ**" trên [trang 55](#).

Để khởi động đồng bộ hóa từ điện thoại của bạn, theo các bước sau:

1. Chọn các cài đặt cấu hình mà bạn cần cho quá trình đồng bộ hóa. Xem phần "**Cài đặt đồng bộ**" trên [trang 55](#).
2. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Dữ liệu dành cho đồng bộ hóa*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ.

3. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cài đặt đồng bộ

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Để quản lý các cài đặt cấu hình, xem "**Cấu hình**" trên [trang 44](#).

1. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ server* > *Cài đặt đồng bộ* và trong số các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chỉ những cấu hình hỗ trợ đồng bộ hóa mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để đồng bộ.

Tài khoản — Chọn một tài khoản dịch vụ đồng bộ hóa có trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

2. Chọn *Cài đặt đồng bộ PC* để nhập các cài đặt tính năng đồng bộ được server thông báo. Cài *Tên thuê bao* và *Mật mã*.

Tên thuê bao và mật mã trên điện thoại và máy PC phải giống nhau.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Để đồng bộ hóa *Danh bạ*, *Lịch*, và *ghi chú* từ một PC tương thích, sử dụng kết nối hồng ngoại, Bluetooth, hoặc cáp dữ liệu. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite.

Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Khi 0 được hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên trong phép tính, nhấn phím **#** cho dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > *Cộng*, *Trừ*, *Nhân*, *Chia*, *Bình phương*, *Căn bậc hai*, hoặc *Đổi dấu*. Nhập số thứ hai vào. Để cho kết quả, chọn **Kết quả**. Lặp lại trình tự này nhiều lần nếu cần thiết. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Thực hiện đổi tiền, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Để lưu tỉ giá hối đoái, chọn **T.chọn** > *Định tỉ giá*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỷ giá, sau đó nhấn phím **#** cho dấu thập phân, và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển đổi vào và chọn **T.chọn** > *Nội tệ* hoặc *Ngoại tệ*.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi đơn vị tiền tệ cơ bản, bạn phải nhập tỷ giá mới vì tất cả những tỷ giá được đặt trước đó sẽ được đặt bằng 0.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng hồ bấm giờ* và trong số các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để đo thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để ghép giờ. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem thời gian bạn đã đặt trên nền

Kết quả cuối — để xem thời gian mới được đo gần đây nhất nếu đồng hồ bấm giờ chưa bị xác lập lại

Xem giờ hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa những thời gian đã được lưu.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Bộ báo giờ*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn *Bắt đầu*. Để đổi thời gian của bộ báo giờ, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài *Bộ báo giờ hết hạn*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu lại**.

14. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Vào một trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**.

Cho những lựa chọn liên quan tới trò chơi, xem "**Các tùy chọn ứng dụng khác**" trên trang 58.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*; xem "**Chỉ mục**" trên trang 71.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn *Menu* > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại bao gồm các ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Vào một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**; hoặc nhấn phím gọi.

Các tùy chọn ứng dụng khác

Xóa— để xóa ứng dụng này hoặc ứng dụng được đặt từ điện thoại

Chi tiết— để cung cấp thêm thông tin về ứng dụng này

Cập nhật mới— để kiểm tra xem phiên bản mới của ứng dụng có khả dụng để tải xuống từ *Web* (dịch vụ mạng)

Trang web— để cung cấp thêm thông tin hoặc thêm dữ liệu

cho ứng dụng từ một trang. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ. Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng— để hạn chế ứng dụng truy cập vào mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau: *Luôn hỏi* và điện thoại luôn hỏi khi cần truy cập vào net, *Chỉ hỏi lần đầu* và điện thoại hỏi khi lần đầu tiên tìm cách truy cập vào net, *Luôn được phép* để cho phép truy cập mạng, hoặc *Không được phép* để không cho phép truy cập vào net.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng J2ME™ Java. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải về những ứng dụng Java mới theo những cách khác nhau.

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng* và danh sách các chỉ mục sẽ được hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*. Chọn chỉ mục thích hợp để kết nối với trang bạn cần. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ tải về*. Tải về một ứng dụng hoặc trò chơi thích hợp. Xem phần **"Tải tập tin về"** trên trang 72.

Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần **"Tải trò chơi"** trên trang 58.

Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Khi tải một ứng dụng, trò chơi có thể được lưu trong menu *Trò chơi* thay vì menu *Các ứng dụng*.

15. Bộ đàm



Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là dịch vụ vô tuyến hai chiều trên một mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). PTT cung cấp dịch vụ giao tiếp trực tiếp Để kết nối, nhấn phím PTT.

Bạn có thể sử dụng PTT để nói chuyện với một người hoặc một nhóm người có các thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người hoặc nhóm bạn đang gọi không cần trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn cần phải xác định những cài đặt dịch vụ PTT cần thiết. Xem phần "[Cài đặt PTT](#)" [trên trang 66](#).

Trong khi bạn đang kết nối với dịch vụ PTT, bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng của điện thoại. Dịch vụ bộ đàm di động không liên kết với dịch vụ gọi điện thoại thông thường, và do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thông thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ bộ đàm di động.

Menu Bộ đàm

Chọn **Menu** > *Push to talk*.

- Để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Bật PTT* hoặc *Tắt PTT*.
- Để xem các yêu cầu gọi lại vừa nhận được, chọn *Hộp thư gọi lại*.
- Để xem danh sách các nhóm PTT, chọn *Danh sách nhóm*.
- Để xem danh bạ mà bạn đã thêm địa chỉ PTT nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Danh sách địa chỉ*.
- Để thêm một nhóm PTT mới vào điện thoại, chọn *Thêm nhóm*.
- Để cài đặt PTT để sử dụng, chọn *Cài đặt PTT*.

- Để cài đặt yêu cầu cho kết nối PTT, chọn *Cài đặt cấu hình*.
- Để mở trình duyệt vào kết nối với cổng mạng PTT được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Web*.

■ Kết nối và ngắt kết nối PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Bật PTT*.  chỉ báo kết nối PTT.  cho biết dịch vụ tạm thời không hoạt động. Máy tự động tìm cách kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ bộ đàm. Nếu bạn đã thêm các nhóm vào máy, bạn sẽ tự động tham gia vào các nhóm hiện hành (*Mặc định* hoặc *Nghe*), và tên của nhóm mặc định sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Tắt PTT*.

■ Thực hiện hoặc nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ liên lạc bộ đàm.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT

Để gọi đi sử dụng dịch vụ PTT, bạn có thể chọn nhiều số liên hệ PTT từ danh bạ. Những người nhận cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Một cuộc gọi đi tạo một nhóm tạm thời và những người tham gia gia nhập nhóm này chỉ trong thời gian cuộc gọi. Sau khi cuộc gọi kết thúc nhóm gọi đi tạm thời sẽ bị xóa.

Chọn **Menu** > *Push to talk* > *Danh sách địa chỉ* và đánh dấu những số liên lạc bạn muốn cho cuộc gọi đi.

Biểu tượng đằng sau số liên hệ trong danh sách biểu thị tình trạng đăng nhập hiện thời: , , hoặc  chỉ báo rằng người này khả dụng, giấu, hay không khả dụng,  chỉ báo rằng tình trạng đăng nhập là khả dụng. Tình trạng đăng nhập chỉ khả dụng cho những số liên hệ đã đăng ký. Xem phần "[Tên thuê bao](#)" trên trang 33.

Nhấn nhanh phím PTT để khởi động cuộc gọi đi. Các số liên lạc được đánh dấu được gọi bởi dịch vụ PTT, và những số liên lạc tham gia được hiển thị trên màn hình. Nhấn và giữ phím PTT để nói chuyện với những số liên lạc đã tham gia. Thả phím PTT để nghe trả lời.

Nhấn phím kết thúc để dừng cuộc gọi đi.

Thực hiện cuộc gọi nhóm

Để thực hiện cuộc gọi nhóm mặc định, bấm phím PTT. Một âm báo phát ra cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biệt hiệu và tên nhóm của bạn.

Để thực hiện cuộc gọi đến một nhóm không mặc định, chọn *Danh sách nhóm* trong menu PTT, di chuyển tới nhóm mong muốn, và nhấn phím PTT.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước - được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

- Để bắt đầu một cuộc gọi riêng từ danh bạ bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách nhóm PTT, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.
- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến biệt hiệu bạn cần, và bấm phím PTT.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn có một cuộc gọi nhóm và cuộc gọi cá nhân. Khi nhận một cuộc gọi nhóm, tên nhóm và biệt hiệu của người gọi sẽ được hiển thị. Khi nhận cuộc gọi cá nhân từ một người mà thông tin của người đó bạn đã lưu trong *Danh bạ*, tên đã lưu sẽ hiển thị nếu điện thoại

nhận ra; nếu không, chỉ biết hiệu của người gọi được hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo về cuộc gọi cá nhân trước cho bạn.

Nếu bạn nhấn phím PTT để tìm cách đáp lại một nhóm trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy âm chờ, và *Đang đợi* sẽ hiển thị trong khi bạn bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Khi một người nào đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo *Đã nhận yêu cầu gọi lại* sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Khi bạn nhận được yêu cầu gọi lại từ một người không ở trong danh sách số liên lạc của bạn, bạn có thể lưu tên người này vào *Danh bạ*.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách số liên lạc trong menu *Push to talk*, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi yêu cầu gọi lại đến một số liên lạc trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc theo ý muốn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết liên lạc*, di chuyển đến địa chỉ PTT theo ý bạn, và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách nhóm trong menu PTT, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*, di chuyển đến số liên lạc theo ý bạn và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi yêu cầu gọi từ trong danh sách yêu cầu gọi lại trong menu *Push to talk*, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến một số liên lạc và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

1. Để mở giao diện *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh

sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.

2. Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím PTT.
3. Để gửi yêu cầu gọi lại cho người gửi, chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Lưu người gửi yêu cầu gọi lại

1. Để mở giao diện *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **T.chọn** > *Xem địa chỉ PTT*.

Để lưu số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **T.chọn** > *Lưu dạng* hoặc *Thêm vào danh bạ*.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm địa chỉ PTT vào một tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc theo ý muốn và chọn **T.chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ PTT*.
- Để thêm một số liên lạc vào danh bạ PTT, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Danh sách địa chỉ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.
- Để thêm một số liên lạc từ danh sách nhóm, kết nối với dịch vụ Bộ đàm, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*. Di chuyển đến thành viên bạn muốn lưu thông tin liên lạc, và chọn **T.chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm địa chỉ PTT vào một tên *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Tạo và thiết lập nhóm

Khi bạn gọi một nhóm, tất cả thành viên đã tham gia vào nhóm sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc. Mỗi thành viên trong các nhóm được nhận diện bằng một biệt hiệu được hiển thị như một mã ID của người gọi. Các thành viên nhóm có thể chọn một biệt hiệu cho chính họ trong mỗi nhóm.

Các nhóm được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL nhóm trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại nhóm đầu tiên.

Có ba loại nhóm PTT:

- Các nhóm ước định là các nhóm khép kín, chỉ cho phép các thành viên được nhà cung cấp dịch vụ qui định cho tham gia.
- Các nhóm Ad hoc là các nhóm người dùng có thể tạo ra. Bạn có thể tạo nhóm cho riêng bạn, và mời các thành viên tham gia nhóm.
- Các nhóm Ad hoc chuyên biệt là các nhóm mà bạn có thể tạo nhóm riêng từ các thành viên trong một nhóm ước định. Ví dụ, một doanh nghiệp có thể tạo một nhóm khép kín, cộng thêm các nhóm nhỏ riêng biệt được tạo ra theo các lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

Thêm nhóm

1. Chọn **Menu** > *Push to talk* > *Thêm nhóm* > *Được hướng dẫn*.
2. Để đặt mức bảo mật cho nhóm, chọn *Nhóm chung* hoặc *Nhóm riêng*.

Nếu bạn chọn *Nhóm riêng*, máy tự động tạo một phần mã bất định cho địa chỉ nhóm mà các thành viên không thể xem khi họ nhận lời mời tham gia nhóm. Chỉ người tạo ra nhóm riêng mới có thể mời thêm thành viên vào nhóm.

3. Nhập tên nhóm và chọn **OK**.
4. Chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*. Điện thoại cho biết rằng nhóm được lưu và trạng thái nhóm. *Mặc định* và *Nghe* là các nhóm đang hoạt động. Khi bạn bấm phím PTT để thực hiện cuộc gọi nhóm, nhóm mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một nhóm hoặc số liên lạc bất kỳ khác.
5. Để gửi một lời mời đến nhóm, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời sử dụng tin nhắn văn bản hoặc hồng ngoại. Những thành viên bạn mời vào các nhóm chung cũng có thể mời thêm thành viên vào nhóm này.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời nhóm dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo *Đã nhận lời mời nhóm: XXX* sẽ hiển thị.

2. Để xem biệt hiệu của người đã gửi lời mời và địa chỉ nhóm nếu nhóm không phải là nhóm riêng, chọn **Xem**.

3. Để thêm nhóm vào máy, chọn **Lưu lại**. Để thiết lập trạng thái cho nhóm, chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai kiểu cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang xiii. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình**" trên trang 44.

Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn

Menu > *Push to talk* > *Cài đặt cấu hình* và trong số các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch

vụ PTT. Chỉ những cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một dịch vụ PTT có trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: *Tên thuê bao PTT*, *Bí danh mặc định*, *Mật mã PTT*, *Miền*, và *Địa chỉ server*.

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Cài đặt PTT*.

Để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân, chọn *Cuộc gọi 1 đến 1* > *Bật*. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn *Tắt*. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Để kích hoạt các nhóm nghe,
chọn *Các nhóm nghe* > *Bật*.

Để đặt điện thoại tự động kết nối
với dịch vụ PTT khi bạn bật điện
thoại, chọn *Tình trạng PTT*
khi khởi động > *Có*.

Để giấu địa chỉ PTT của bạn
khỏi các cuộc gọi nhóm và cuộc
gọi cá nhân, chọn *Gửi địa*
chỉ PTT của người sử
dụng > *Không*.

16. Web



Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ Internet di động khác nhau bằng trình duyệt của điện thoại.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên [trang xiii](#). Bạn cũng có thể nhập

các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên [trang 44](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, cần xác nhận rằng bạn đã khởi động đúng cài đặt cấu hình của dịch vụ bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" trên [trang 68](#).

Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > Có để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*; hoặc ở chế độ chờ, nhấn và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*, nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn là đường truyền,  sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình trong khi truy cập. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc một tin nhắn văn bản, hoặc thực hiện một cuộc gọi trong khi đang kết nối

dữ liệu gói,  Được hiển thị ở bên phải phía trên cùng của màn hình để chỉ báo rằng kết nối dữ liệu gói đang bị treo (tạm dừng). Sau khi kết thúc cuộc gọi, điện thoại sẽ tìm cách kết nối lại kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Sử dụng phím di chuyển để duyệt qua trang web.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập các chữ cái và các số, nhấn các phím, **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Nokia.com*, *Trang chủ*, *Phím tắt*, *Lưu chỉ mục*, *Chỉ mục*, *Tùy chọn trang*, *Trang đã xem*, *Địa chỉ tái về*, *Tùy chọn khác*, *Tải lại*, *Thoát*. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ

cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, xem "**Bộ nhớ cache**" trên trang 73.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và trong số các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để đặt văn bản tiếp tục trên dòng tiếp theo trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > *Chữ cực nhỏ*, *Nhỏ*, hoặc *Cỡ vừa* — để đặt cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > *Không* — để dấu hình ảnh trên trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > **Có** — để đặt điện thoại báo khi kết nối được mã hóa chuyển thành không mã hóa trong khi duyệt.

Báo lỗi > *Báo lỗi các mục không an toàn* > **Có** — để đặt điện thoại báo khi một trang được mã hóa có chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Bảo vệ trình duyệt**" trên trang 73.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn mã hóa cho nội dung trang của trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)* > **Bật** — để đặt điện thoại gửi một URL dưới dạng mã hóa UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

■ Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" trên trang 73.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo vệ* > *Cài đặt Cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

■ Các bản thảo qua kết nối an toàn

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã bản thảo của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã bản thảo WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt bản thảo*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Bản thảo qua kết nối an toàn*.
2. Để cho phép các bản thảo này, chọn *Cho phép*.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Chỉ mục*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn nó; hoặc nhấn phím gọi để thực hiện một kết nối tới trang liên quan đến chỉ mục này.
3. Chọn **T.chọn** để xem, sửa đổi, xóa hoặc gửi chỉ mục này; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **T.chọn** > *Xem* hoặc *Xóa*. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

■ Tải tập tin về

Để tải thêm âm thanh, hình ảnh, trò chơi hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn

Menu > *Web* > *Địa chỉ tải về* > *Tải âm chuông*, *Hình vẽ tải về*, *Tải trò chơi*, *File video tải về*, *Chủ đề tải xuống*, hoặc *Tải ứng dụng*.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Để tự động lưu tất cả các file trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập menu *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập

menu *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập menu *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển tới tin nhắn bạn muốn, và để khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc để xóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại sẽ kích hoạt trình duyệt chỉ sau khi bạn chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, xóa bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, trong khi duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị *1 yêu cầu vị trí bị*

nhỡ. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin trong 10 thông báo và yêu cầu thông báo tính riêng tư gần nhất hoặc để xóa chúng, chọn **Menu** > *Web* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* > *Mở thư mục* hoặc *Xóa tất cả*.

■ Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ an toàn và cũng cần phải có mô-đun bảo vệ trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô-đun an toàn* và trong số các tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — để hiển thị tiêu đề, tình trạng, nhà sản xuất, và số sê-ri của mô-đun an toàn

Yêu cầu PIN mô-đun — để đặt điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng những dịch vụ được cung cấp bởi mô-đun an toàn này. Nhập mã vào và chọn *Bật*. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn *Tắt*.

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun, nếu mô-đun an toàn cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần "[Mã truy cập](#)" [trên trang xii](#).

Chứng chỉ



Chú ý: Lưu ý rằng ngay cả khi việc sử dụng các chứng nhận này giảm thiểu đáng kể nguy cơ có hại khi kết nối từ xa và cài đặt phần mềm, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

Chỉ báo an toàn  sẽ được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra xem tiêu đề văn bản là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  sẽ hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập PIN ký tên (xem "**Mã truy cập**" trên trang xii), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp những dịch vụ bổ trợ mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ được hiển thị nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Bạn có thể cài điện thoại hiển thị tin xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn đang sử dụng dịch vụ SIM bằng cách chọn tùy chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Lưu ý bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận email, và truy cập vào Internet khi điện thoại của bạn được kết nối với một PC tương thích qua kết nối hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu (CA-42). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với PC Suite bạn có thể đồng bộ hóa *Danh bạ*, lịch và ghi chú công việc, và ghi chú giữa điện thoại của bạn, và PC tương thích, hoặc một server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về PC suite, chẳng hạn như những file có thể tải về trong mục hỗ trợ trên trang Web của Nokia, <www.nokia-asia.com/support>.

■ Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD

Với điện thoại của mình, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, HSCSD (dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao), và CSD (dữ liệu chuyển mạch, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "*Dữ liệu gói (EGPRS)*" trên trang 43.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng truyền thông dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó. Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối. Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin gần với bộ sạc. Độ bền của pin có thể bị giảm do sạc quá lâu. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều

này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Luôn tìm cách giữ pin ở nhiệt độ giữa 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn về xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý

phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu không thể xác minh tính xác thực, trả pin lại nơi bạn đã mua.

Xác thực nhãn ảnh ba chiều

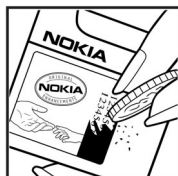
1. Khi nhìn vào hình ba chiều trên nhãn, bạn sẽ nhìn thấy biểu tượng hai bàn tay nổi với nhau của Nokia từ một góc độ và logo Phụ Kiện Chính Hãng khi nhìn từ một góc độ khác.



2. Khi bạn xoay hình ba chiều sang trái, phải, xuống, và lên, bạn sẽ nhìn thấy các dấu chấm 1, 2, 3, và 4 ở mỗi bên tương ứng.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã gồm 20 chữ số bằng cách theo các hướng dẫn tại www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo khóa tin nhắn văn bản trong mã 20 chữ số, chẳng hạn như 12345678919876543210, và gửi tới +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với những nước ở Châu Á Thái Bình Dương trừ Ấn Độ: Nhập mã gồm 20 chữ số, ví dụ như 12345678919876543210, và gửi tới +61 427151515.
- Chỉ đối với Ấn Độ: Nhập 'Battery' tiếp theo bởi mã pin 20 chữ số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi tới 5555.

Sẽ áp dụng cước phí quốc gia và quốc tế.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần trợ giúp về xác nhận mã pin, liên hệ với Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Nokia được liệt kê tại www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Nếu pin không phải là chính hiệu thì sao?

Nếu bạn không thể xác nhận rằng pin Nokia có hình ba chiều trên nhãn của bạn là một pin Nokia chính hiệu, xin vui lòng không sử dụng pin này. Mang nó tới điểm dịch vụ được ủy quyền của Nokia hoặc đại lý bán hàng gần nhất để được trợ giúp. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để tìm hiểu thêm về pin Nokia chính gốc, ghé thăm www.nokiaoriginals.com.

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm với của trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ*
BL-4C	Li-Ion	Đạt 2 - 4 giờ	Đạt 150 - 300 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3

Bộ sạc nhỏ gọn và nhẹ với phích cắm nạp nhỏ hơn.

■ Âm thanh

Bộ Tai Nghe Nokia Stereo HS-23

Bộ tai nghe stereo nhỏ và nhẹ với chức năng nói trực tiếp, điều chỉnh âm lượng, hỗ trợ push to talk, và các tai nghe tiện lợi để nghe đài FM hoặc nhạc MP3 trong những điện thoại tương thích.

Bộ Tai Nghe Nokia có Màn Hiển Thị HS-6

Bộ Tai Nghe Nokia có Màn Hiển Thị cho phép bạn điều khiển điện thoại của bạn từ xa. Bạn có thể xử lý các cuộc gọi, đồng thời sử dụng đài FM và trình nghe nhạc MP3 của điện thoại. Màn hình hiển thị tên người gọi và thông tin về file nhạc, đồng thời chỉ báo khi bạn nhận được tin nhắn.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bán mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bán mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có quy định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm khi mang điện thoại bên mình. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán quy định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 6 in (15,3 cm) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 6 in (15,3 cm) khi bật điện thoại;
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và

- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu có lý do nghi ngờ máy điều hòa nhịp tim đang bị nhiễu sóng, tắt điện thoại ngay.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ

tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Máy bay

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải

luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

Kiểu điện thoại này đáp ứng các quy định quốc tế về tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Điện thoại di động là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn của tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe. Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho điện thoại di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là điện thoại được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu.

Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là $0,82 \text{ W/kg}$. Trong khi có những khác biệt giữa các mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở các vị trí khác nhau, các mức độ này đều tuân theo các hướng dẫn quốc tế thích hợp về tiếp xúc sóng vô tuyến.

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất $2,2 \text{ cm}$. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể ít nhất $2,2 \text{ cm}$.

*Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại di động là $2,0 \text{ watts/kilogram (W/kg)}$ trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

An toàn cho người sử dụng ix

Â

Âm thanh 38, 81

B

Báo ghi chú 53

Báo mật 45

Báo thức 52

Bảo vệ trình duyệt 73

mô-đun an toàn cho các chương trình ứng dụng WAP 73

Bắt đầu một cuộc trò chuyện 21

Bộ đàm 60

Bộ đếm cước và bộ tính giờ 37

Bộ đếm tin nhắn 29

Bộ ứng dụng 58

Bộ báo giờ 57

Bộ nhớ đầy 17

Bộ nhớ cache 73

Bộ nhớ dùng chung xi

Bộ PC Suite 77

Bộ sưu tập 48

Bộ Sạc Nhỏ Gọn AC-3 81

Bộ Tai Nghe Nokia có Màn Hiển Thị HS-6 82

Bộ Tai Nghe Nokia Stereo HS-23 81

Bật và tắt điện thoại 2

C

Các ứng dụng 58

Các ứng dụng truyền thông dữ liệu 77

Các bản thảo qua kết nối an toàn 71

Các chức năng gọi điện 8

Các chỉ báo 6

Các dịch vụ mạng x

Các phím tắt ở chế độ chờ 6

Các phím và bộ phận 4

Các phụ kiện chính hãng 81

Các số liên lạc cho trò chuyện 23

Các thư mục 18

Các trang trình duyệt 69

Các tùy chọn ứng dụng khác 58

Các tùy chọn trong khi gọi 9

Các tùy chọn trong khi trình duyệt 69

Các yêu cầu gọi lại 63

Cài đặt 38

Cài đặt đồng bộ 55

Cài đặt bảo vệ

Chữ ký kỹ thuật số 75

Cài đặt hộp tin dịch vụ 72

Cài đặt hiển thị 70

Cài đặt khác 29

Cài đặt tin nhắn 27

Cài đặt trò chơi 58

Cài đặt PTT 66

Camera 49

Công việc 53

Cấu hình 38, 44

Chữ ký kỹ thuật số 75

Chứng chỉ 74

Chế độ chờ 5

Chấp nhận hoặc từ chối một lời mời 22

Chỉ mục 71

Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc 31

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn 22

Chì tiêu

tài liệu ký kết qua WAP 75

Chú đề 38

Chụp ảnh 49

Cookie 70

Copy số liên lạc 31

Cuộc gọi khẩn cấp 86

D

Dữ liệu gói (EGPRS) 43

Dữ liệu gói, HSCSD, và CSD 77

Dùng báo thức 52

Danh bạ 30

cài đặt 34

nhóm 34

Danh sách các cuộc ghi âm 51
Danh sách các cuộc gọi gần đây 37
Danh sách phím tắt riêng 5
Danh thiếp 32
Dịch vụ cài đặt cấu hình xiii
Dịch vụ cuộc gọi chờ 9
Dịch vụ Plug and play 3
Dịch vụ Presence 32
Dịch vụ SIM 76
Dịch vụ WAP
 mô-dun an toàn trên SIM 73
 tài liệu ký kết 75
Duyệt menu 12

D

Đài FM 49
Để bắt đầu sử dụng 1
Đồng bộ hóa 54
Đồng bộ từ điện thoại 54
Đồng bộ từ một máy PC
 tương thích 55
Đồng hồ bấm giờ 56
Đọc một tin nhắn trò chuyện
 vừa nhận 22
Đọc và trả lời e-mail 25
Đọc và trả lời tin nhắn đa
 phương tiện 17
Đọc và trả lời tin nhắn SMS 14
Điện thoại của bạn 4

E

E-mail 28

G

Gửi yêu cầu gọi lại 63
Gắn dây đeo cổ tay 3
Ghi âm 51
Ghi chú 54
Giữ gìn và Bảo trì 83
Giá trị SAR 87
Giới thiệu điện thoại x
Gọi 40
Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT 61
Gọi điện 8
Gọi bằng khẩu lệnh 35

Gọi trực tiếp 70

H

Hướng dẫn về xác thực pin Nokia 78
Hồng ngoại 42
Hộp thư đến vào những thư
 mục khác 25
Hộp tin dịch vụ 72

K

Kết nối 42
Kết nối và ngắt kết nối PTT 61
Kết nối với dịch vụ 68
Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò
 chuyện 20
Kết nối với máy PC 77
Khôi phục cài đặt gốc 46
Khóa bàn phím (bảo vệ phím) 7
Khóa và mở khóa các tin nhắn 23
Kiểu nhập tiên đoán 10
Kiểu nhập văn bản truyền thống 11

L

Lưu các kênh đài 50
Lưu người gửi yêu cầu gọi lại 64
Lưu số, các mục văn bản, hoặc
 hình ảnh 30
Lưu tên và số điện thoại 30
Lắp thẻ SIM và pin 1
Lệnh dịch vụ 26
Lệnh thoại 34
Lịch 52

M

Mã bảo vệ xii
Mở nắp 1
Mã PIN xii
Mã PUK xiii
Môi trường có khả năng gây nổ 85
Môi trường hoạt động 84
Mã truy cập xii
Màn hình chính 5, 39
Màn hình phụ 5, 40
Máy bay 85
Máy ghi âm 51

Máy tính 55
Mật mã chặn cuộc gọi xiii
Mẫu 15
Menu Bộ đàm 60
Menu nhà điều hành 47
Multimedia 27

N

Ngày giờ 40
Nghe đài 50
Nhận chỉ mục 71
Nhận cuộc gọi PTT 62
Nhận tin nhắn nháy 19
Nhật ký điện thoại 37

P

Phương tiện 49
Phím tắt riêng 39
Phụ kiện 44
Pin 81

Q

Quay một đoạn phim 49
Quay số nhanh 8, 35

S

Sắp xếp 52
Sạc pin 2
Sạc và Xả pin 78
Soạn tin nhắn nháy 18
Soạn và gửi tin nhắn SMS 14
Soạn văn bản
cài đặt 10

T

Tải e-mail về 25
Tải một ứng dụng 59
Tải tập tin về 72
Tải trò chơi 58
Tải về nội dung và các ứng dụng xiv
Tên thuê bao 33

Tổng quan về chức năng xii
Tạo một ghi chú lịch 53
Tạo và gửi tin âm thanh 19
Tạo và thiết lập nhóm 64
Tìm kiếm số liên lạc 30
Thực hiện cuộc gọi cá nhân 62
Thực hiện cuộc gọi nhóm 62
Thực hiện hoặc nhận
cuộc gọi PTT 61
Tham gia vào một cuộc
trò chuyện 22
Thêm số liên lạc cá nhân 64
Thêm số liên lạc vào các tên
thuê bao 33
Thêm và quản lý các khẩu lệnh 35
Thông tin định vị 73
Thông tin bổ sung về sự an toàn 84
Thông tin tổng quát xii
Thông tin về chứng nhận (SAR) 87
Thông tin về pin 78
loại 81
Thông tin, dịch vụ và các số
máy riêng 36
Thiết bị y tế 84
Thiết lập trình duyệt 68
Tiết kiệm năng lượng 6
Tin âm thanh Nokia Xpress 19
Tin nhắn 13
Tin nhắn đa phương tiện (MMS) 15
Tin nhắn nháy 18
Tin nhắn thoại 26
Tin nhắn trò chuyện (IM) 20
nhóm 23
Tin nhắn văn bản (SMS) 13
Tin thông báo 26
Trả lời cho yêu cầu gọi lại 63
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 8
Trên máy 41
Trình duyệt bằng các phím
của điện thoại 69
Trò chơi 58

Ứ

Ứng dụng E-mail 24

V

Vào một ứng dụng 58

Vào một trò chơi 58

Vào menu tin nhắn trò chuyện 20

Vấn bản và e-mail SMS 27

Vì sự an toàn của bạn
phụ kiện xi

Vị trí vận hành thông thường 3

Viết từ ghép 11

Viết và gửi e-mail 25

Viết và gửi tin nhắn đa
phương tiện 15

Viết văn bản 10

W

Web 68

Website hỗ trợ của Nokia xiv

X

Xe cộ 85

Xem các tên thuê bao 33

Xóa các số liên lạc hoặc
chi tiết liên lạc 31

Xóa các tin nhắn e-mail 26

Xóa thuê bao liên lạc 34

Xóa tin nhắn 27